

CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
*NĂM 2021*



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
*NĂM 2021*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Tên Công ty đại chúng : **Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**
- Năm báo cáo : **2021**

**I- Thông tin chung****1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 0101526991, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 7 năm 2004, thay đổi lần thứ 7 ngày 12 tháng 08 năm 2021.
- Vốn điều lệ : 120.750.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 120.750.000.000 VNĐ
- Địa chỉ : 87 - 89 Phố Hạ đình - Phường Thanh Xuân Trung - Quận Thanh Xuân - TP Hà nội.
- Số điện thoại : (84-24) 38584310 - 38584165
- Số fax : (84-24) 38585038
- Website : rangdong.com.vn
- Mã cổ phiếu : RAL

***Quá trình hình thành và phát triển:***Quá trình hình thành và phát triển :

- 1961: Nhà máy Bóng đèn phích nước Rạng Đông được chính thức thành lập theo quyết định 003-BCNN/TC.
- 1963: Nhà máy được cất băng khánh thành. Sản phẩm ban đầu chủ yếu là: Phích nước, bóng đèn tròn, bóng đèn huỳnh quang, đèn pha ô tô phục vụ cho kháng chiến.
- 1964: Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Nhà máy. Ngày này hàng năm được lấy làm ngày truyền thống của Công ty.
- 2004: Công ty tiến hành cổ phần hóa. Cổ phần hóa ở Rạng Đông là một mẫu hình đặc biệt cho đến nay. Hiếm có nơi nào như ở Rạng Đông: 96% người lao động được mua cổ phiếu, chiếm 43% cổ phần. Từ khi được cổ phần hóa, Người Rạng Đông dần được làm chủ vận mệnh của mình, là thời kỳ phát triển rực rỡ.
- Liên tục 10 năm Công ty Cổ phần được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua xuất sắc
- 2015: Rạng Đông đã xây dựng Chiến lược Đổi mới Hiện đại hoá công ty lần 2 giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn 2025, tái cấu trúc toàn diện các nguồn lực, thực hiện “Mô hình 1 trục – Con người Rạng Đông Anh hùng & có Bác Hồ, hai cánh là Khoa học quản trị hiện đại và Khoa học công nghệ hiện đại, kết hợp nhuần nhuyễn thành động lực tri thức chủ yếu tạo cộng hưởng tích hợp

các lợi thế so sánh nhỏ trong khung không – thời gian thực thành lợi thế cạnh tranh, nhằm nâng cao AV, TFP đưa công ty phát triển nhanh và bền vững.

- 2020 - 2021: Công ty tiến hành chuyển đổi số với “Chiến lược Chuyển đổi số Công ty Giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030”.

#### Các sự kiện khác :

- Năm 2000, Công ty được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới, lần lượt được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba, hạng Hai, hạng Nhất; Huân chương Độc lập hạng Ba, hạng Hai, hạng Nhất (hai lần) và Huân chương Chiến công về thành tích hoạt động sản xuất - kinh doanh, Bảo vệ nội bộ và trật tự an toàn xã hội, hoạt động đền ơn đáp nghĩa và trợ cấp xã hội.
- Từ 2005 đến nay, hàng năm Công ty liên tục được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua cho thành tích hoàn thành xuất sắc và toàn diện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh dẫn đầu Ngành Công thương.
- Từ năm 2012 đến nay, Rạng Đông luôn được Tổ chức báo cáo xếp hạng Việt Nam Report xếp trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, xếp trong 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam, 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam, được xếp trong 500 Doanh nghiệp Việt Nam thịnh vượng. Từ năm 2013 đến nay, Rạng Đông luôn được Forbes Việt Nam xếp trong 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam.
- Bằng phần đấu quyết liệt và sức mạnh nội lực của mình, Công ty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông liên tục phát triển với tốc độ cao, ổn định, bền vững, doanh thu và lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước; và đóng góp tích cực cho hoạt động an sinh xã hội .

#### 10 sự kiện nổi bật năm 2021:

- Rạng Đông tròn 60 năm tuổi, bước sang một Hoa giáp mới – Phát triển nhanh & bền vững – “Làm thỏa lòng Bác mong”
- Từ 02/05/2021 bước vào giai đoạn II Chiến lược Chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030, toàn công ty tiến hành Tư duy lại – Nhận thức lại nhằm hiện thực hóa chuyển dịch mô hình chuỗi giá trị thời I-4.0.
- Thương mại hóa thành công Hệ sinh thái sản phẩm 4.0, tái cấu trúc thành công chiến lược sản phẩm mới.
- Thực hiện Chuyển đổi số khâu bán hàng, vượt qua mọi thách thức đứt gãy thị trường của đại dịch Covid-19
- Thực hiện mô hình OKRs, phương pháp thiết lập mục tiêu và quản lý công việc vượt trội trong toàn Công ty.
- Các “Hội nghị Triển khai Chiến lược Chuyển đổi số đặc biệt” kéo dài hàng chục ngày đêm, 24/7 khi thực hiện 3 tại chỗ hình thành nên một đội ngũ mới, văn hóa mới, lề lối mới, phong cách mới.
- Thực hiện Chiến lược chủ động xuất khẩu: Đang tìm cách áp dụng Mô hình OKRs (Phương pháp thiết lập mục tiêu và quản lý công việc vượt trội) và Mô hình OODA (Vòng lặp: Quan sát – Định hướng – Quyết định – Hành động và lặp lại) nhằm thúc đẩy trực tăng trưởng xuất khẩu.
- Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kép, phòng chống đại dịch Covid-19 xâm nhập vào Công ty, bảo vệ vốn quý nhất – Con người, vừa ứng phó thành công với đứt gãy chuỗi cung ứng, đứt gãy dòng

tiền, duy trì hoạt động Công ty liên tục và ngay từ 01/10/2021 phục hồi trên 100% năng lực sản xuất toàn Công ty.

- 60 năm qua, lịch sử phát triển của Rạng Đông gắn với bản sắc văn hóa “Rạng Đông Anh hùng & Có Bác Hồ”. Bước vào hoa giáp mới, ngày 27/10/2021 Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam đến thăm Rạng Đông là “Điềm lành mới”.
- Kết quả xuất sắc Nhiệm vụ Sản xuất – Kinh doanh năm 2021.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

### **- Ngành nghề kinh doanh :**

- + Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng
- + Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh
- + Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- + Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
- + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
- + Sửa chữa thiết bị điện
- + Lắp đặt hệ thống điện
- + Quảng cáo
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- + Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
- + Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
- + Xây dựng công trình điện

### **- Năng lực thị trường :**

#### Thị trường trong nước:

- 400 nhà phân phối
- 23.000 điểm bán phủ khắp 63 Tỉnh thành
- 5 kênh phân phối: Kênh truyền thống, Kênh Công trình dự án, Kênh Siêu thị, Kênh Thương mại điện tử, Kênh Nông nghiệp Công nghệ Cao.
- 10 văn phòng/chi nhánh đại diện
  - Vùng 1: Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Hà Nam
  - Vùng 2: Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Phòng Quảng Ninh, Lạng Sơn, Hải Dương, Hưng Yên
  - Vùng 3: Lào Cai, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Hà Giang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Nội 2, Hòa Bình
  - Chi nhánh Đà Nẵng: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.
  - Chi nhánh Tây Nguyên: Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum.
  - Chi nhánh Nha Trang: Khánh Hòa, Ninh Thuận, Lâm Đồng, Phú Yên.
  - Chi nhánh Biên Hòa: Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Thuận.

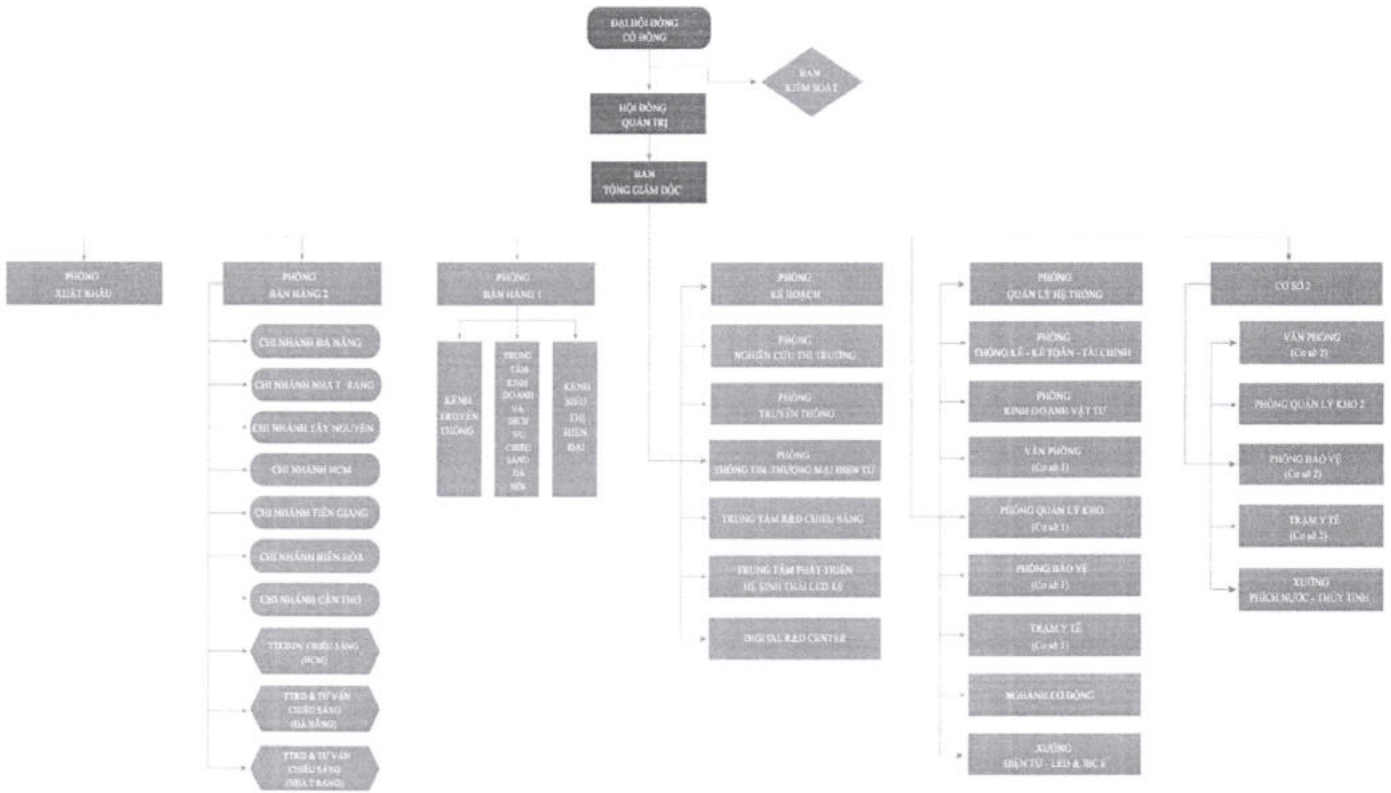
- Chi nhánh Hồ Chí Minh: TP Hồ Chí Minh, Tây Ninh
- Chi nhánh Tiền Giang: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh.
- Chi nhánh Cần Thơ: Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang, Hậu Giang
- 04 Trung tâm tư vấn dịch vụ chiếu sáng:
- Trung tâm Kinh doanh dịch vụ chiếu sáng tại TP Hà Nội
- Trung tâm Kinh doanh dịch vụ chiếu sáng tại TP Đà Nẵng
- Trung tâm Kinh doanh dịch vụ chiếu sáng tại TP Hồ Chí Minh
- Trung tâm Kinh doanh & tư vấn chiếu sáng tại TP Nha Trang
- 01 Trung tâm Hệ sinh thái 4.0

Thị trường xuất khẩu:

- + Sản phẩm Rạng Đông đã xuất khẩu tới 47 quốc gia và vùng lãnh thổ trải dài 5 châu lục trên thế giới, trong đó có nhiều sản phẩm đáp ứng được những tiêu chuẩn rất khắt khe của thị trường khó tính như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Brazil....
- + Thị phần xuất khẩu thuộc khối G7/G20 đã có bước bứt phá ngoạn mục như: Hoa Kỳ tăng trưởng 300%, chiếm tỷ trọng trên 37%; Hàn Quốc tăng trưởng 60%, chiếm tỷ trọng trên 22%...

Châu Âu	Châu Mỹ	Châu Phi	Châu Á	Châu Úc	Châu Đại Dương
France	Bolivia	Algeria	S Korea	Australia	Fiji
Italia	Brazil	Angola	Japan		
Ukraine	Cuba	Egypt	China		
U.K	U.S	Nigeria	Sri Lanka		
Czech	Veneruela	Sudan	Bahrain		
Russia			Bangladesh		
			Cambodia		
			India		
			Indonexia		
			Irac		
			Iran		
			Jordan		
			Laos		
			Malaysia		
			Myanmar		
			Pakistan		
			Qatar		
			Saudi Arabia		
			Syria		
			U.A.E		
			Ukraine		
			Yemen		

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



### 4. Định hướng phát triển.

Công ty đã hoàn thành việc xây dựng chiến lược, mục tiêu phát triển Công ty 2016-2021.

Theo đó :

4.1. *Sứ mệnh của công ty là :* " Doanh nghiệp tiên phong cung cấp hệ thống giải pháp đồng bộ dựa trên công nghệ lõi là Chiếu sáng và IoT, góp phần kiến tạo ngôi nhà thông minh, thành phố thông minh, nông nghiệp Công nghệ cao và nông nghiệp chính xác, thúc đẩy cuộc sống hòa hợp với thiên nhiên - thông minh - hạnh phúc, đồng hành cùng dân tộc xây dựng Việt Nam Phồn vinh - Thịnh vượng."

4.2. *Tầm nhìn:* " Đến năm 2025 trở thành doanh nghiệp công nghệ cao dẫn đầu thị trường chiếu sáng tại Việt Nam; tiên phong trong lĩnh vực cung cấp Hệ sinh thái 4.0

Năm 2030 sẽ trở thành doanh nghiệp tầm tỷ đô, đưa thương hiệu Rạng Đông lên tầm khu vực.

Con đường phát triển bằng Khoa học công nghệ/ Đổi mới sáng tạo và Sự tử tế.

Xây dựng Công ty có môi trường làm việc luôn sáng tạo, văn hóa hơn, chuyên nghiệp hơn và hạnh phúc hơn. (thu nhập BQ đến năm 2025 đạt 2000 USD/người/tháng)."

4.3. *Dựa trên giá trị cốt lõi :* " Đoàn kết, chủ động, sáng tạo, tốc độ và chuyên nghiệp".

**Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :**

- Mục tiêu tổng quát: Dẫn đầu thị trường Việt Nam, hội nhập khu vực và quốc tế, chủ động tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, tăng tỷ trọng xuất khẩu đạt 30-40% tổng doanh thu, đưa thương hiệu Rạng Đông thâm nhập sâu vào thị trường G20, G7.
- Mô hình tổ chức: Phát triển nhanh, bền vững dựa trên mô hình một trục hai cánh, cân bằng 6 khía cạnh BSC, nâng cao giá trị gia tăng (AV), năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) và vận hành hệ thống trên nền tảng ISO 9001:2015.

### **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Làm chủ thông tin thị trường, thỏa mãn tối đa nhu cầu (hiện tại và tương lai), đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, dẫn dắt thị trường trong nước.
- Tăng trưởng hướng tới phát triển đồng thời cả thị trường nội địa và xuất khẩu - cả hai đều có vai trò quyết định, để Rạng Đông tự tin bước ra thế giới.
- Đa dạng hóa sản phẩm dựa trên lõi của Rạng Đông, cân bằng năng lực R&D - sản xuất - tiêu thụ, phát huy tối ưu lợi thế so sánh của Rạng Đông, với 02 nhóm sản phẩm chính: chủ lực - truyền thống và chủ lực - chiến lược - mũi nhọn, đẩy mạnh sản phẩm SKD.
- Phát triển kênh phân phối, hệ thống khách hàng gắn bó thủy chung, rộng, sâu, bền vững.
- Đột phá khâu marketing và truyền thông tích hợp truyền thống và hiện đại trên nền I 4.0.

### **5. Các rủi ro:**

- **Rủi ro về dịch bệnh:** Dịch bệnh Covid-19 trong năm 2022 được dự báo còn diễn biến phức tạp, có thể ảnh hưởng đến hoạt động phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh của DN. Quá trình phục hồi có thể sẽ không suôn sẻ, có giai đoạn phục hồi mạnh song cũng có giai đoạn bị gián đoạn.
- **Rủi ro thương mại quốc tế:** việc đẩy mạnh thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là các FTA thế hệ mới một mặt mở ra cơ hội về thị trường rộng lớn, song cũng tạo thêm áp lực cạnh tranh cho các DN Việt Nam ngay chính trên “sân nhà”. Thời gian qua, thống kê số lượng DN gia nhập và rút lui khỏi thị trường phần nào thể hiện bức tranh cạnh tranh gay gắt giữa các DN. Bên cạnh đó, chi phí logistics tăng được dự báo có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động thương mại toàn cầu và Việt Nam. Thực tế cho thấy, kể từ khi dịch Covid-19 bùng phát và kéo dài suốt 2 năm qua, chi phí logistics đã tăng vọt. Tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng do thiếu container rỗng đã khiến nhiều ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam như gặp khó khăn.
- **Rủi ro về nguyên vật liệu:** Nguyên liệu chính của Rạng Đông là các linh kiện điện tử, thép, nhựa, ... được nhập khẩu từ nước ngoài và một số công ty trong nước. Giá của nguyên vật liệu thường xuyên biến động sẽ ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của Công ty. Nếu tình trạng đứt gãy nguồn cung diễn ra thì sẽ dẫn đến giá cả nguyên vật liệu tăng cao đồng thời cũng dẫn đến khả năng không đáp ứng được đơn hàng đúng thời gian hợp đồng. Để giảm thiểu rủi ro, Công ty đã chủ động tìm kiếm và đa dạng hóa nhà cung cấp uy tín, đồng thời tự nghiên cứu, đầu tư, hợp tác để tự sản xuất ra những vật tư đầu vào nhằm đảm bảo thời gian giao hàng cũng như chất lượng sản phẩm.



- **Rủi ro nhân sự:** tình trạng thiếu nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân sự chất lượng cao; rào cản trong việc áp dụng công nghệ số do chi phí đầu tư, ứng dụng công nghệ còn cao...
- **Rủi ro chiến tranh:** Tình hình trật tự thế giới mới đang có nhiều biến động, kinh tế phục hồi chậm, khủng hoảng kinh tế, chiến tranh, biến động chính trị ở nhiều thị trường xuất khẩu chính của Rạng Đông (Mỹ La tinh, Trung Đông, Châu Âu ...), xu hướng đan xen vừa đẩy mạnh tự do hóa thương mại, vừa bảo hộ hướng nội là những biến động khôn lường không dễ dự báo được. Chiến tranh, bất ổn về chính trị sẽ khiến lạm phát toàn cầu tăng cao và dẫn đến rất nhiều khó khăn cho nền kinh tế thế giới nói chung và trong nước, doanh nghiệp nói riêng.
- **Rủi ro cạnh tranh:** Điều kiện và môi trường cạnh tranh mới: gay gắt, khốc liệt hơn và biến đổi khôn lường. Trong năm, chỉ tính nhập khẩu chính ngạch đã có tới gần 4000 công ty nhập khẩu gần 300 triệu sản phẩm LED, chưa kể hàng nhập biên mậu, nhập lậu, trốn thuế. Vị thế cạnh tranh của Rạng Đông trên thị trường đang gặp vô vàn thách thức.
- **Rủi ro tài chính :** Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro.
- **Rủi ro đặc thù ngành:** Công nghệ LED đang phá vỡ mô hình kinh doanh truyền thống. Sản phẩm chiếu sáng LED đang mạnh mẽ chuyển dịch tăng công nghệ theo cuộc cách mạng I-4.0, biến đổi và phát triển nhanh chưa từng thấy nhưng cũng đầy tiềm ẩn, rủi ro.

## II- Tình hình hoạt động trong năm :

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

#### 1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm :

- Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV : 5 709 067 834 888 đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 501 621 667 597 đồng

#### 1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Số	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021 ĐHĐCĐ giao	Thực hiện năm 2021				
				Số lượng	So với TH 2020		So với KH 2021	
					± SL	%	± SL	%
A	B		1	2	3	4	5	6
1	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ VNĐ	4 500	5 709	787	116,0%	1 220	126,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	225	502	78	118,3%	224	223,1%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ		461	87	123,1%		

**Năm 2021, Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được các tổ chức xếp hạng:**

- Trong TOP 50 Doanh nghiệp đạt Lợi nhuận xuất sắc nhất Việt Nam.

- Trong TOP 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Do VNR xếp hạng 10 năm liên tiếp từ năm 2012)
- Trong TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam.
- Trong TOP Doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh tốt.
- Trong TOP 10 Sản phẩm Công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội.
- Trong TOP 50 Doanh nghiệp điển hình Sáng tạo Việt Nam.
- 25 năm liên tiếp được người tiêu dùng bình chọn Hàng Việt Nam chất lượng cao.

#### **Sản phẩm Hệ sinh thái 4.0 Rạng Đông vinh dự được nhận các giải thưởng :**

- Hai Giải thưởng thành phố Thông minh Việt Nam.  
 Năm 2020 - Xếp hạng 5 SAO lĩnh vực: “Giải pháp Chiếu sáng G-S-HCL trong tòa nhà/ Căn hộ Thông minh”  
 Năm 2021 - Xếp hạng 5 SAO lĩnh vực: “Giải pháp Chiếu sáng thông minh cho đường phố trong Thành phố thông minh.”
- Giải pháp Chiếu sáng thông minh và Nông nghiệp Công nghệ cao đã xuất sắc được công nhận “Giải thưởng Sao Khuê năm 2021”
- Sản phẩm Hệ sinh thái LED 4.0 đạt danh hiệu TOP 1 “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích” năm 2021.
- Trong TOP 10 các nhóm Ngành Sản phẩm – Dịch vụ tin dùng Việt Nam.
- Trong TOP 100 Thương hiệu được Tin dùng nhất Việt Nam.

#### **Kết quả 2021:**

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu thuần (tỷ)	3.270	3.621	4.256	4.922	5.709
Doanh thu/ người (tỷ)	1,51	1,78	2,00	2,29	2,59
Bình quân thu nhập (triệu/ người / tháng)	12,9	13,7	13,9	14,5	14,5
Cổ tức	50%	50%	50%	50%	50%

## **2. Tổ chức và nhân sự :**

### *2.1. Danh sách Ban điều hành*

TT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức vụ	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ
1	Ông Nguyễn Đoàn Thăng	1943	1,86%	Tổng giám đốc	Kỹ sư điện - Cử nhân luật
2	Ông Trần Trung Tường	1962	0,05%	Phó Tổng giám đốc	Kỹ sư cơ khí
3	Ông Nguyễn Đoàn Kết	1961	0,02%	Phó Tổng giám đốc	Thạc sĩ Kinh tế

**- Ông Nguyễn Đoàn Thăng:**

Ngày tháng năm sinh: 20/5/1943

Quê quán: Tiền Phong - Thường Tín - Hà Tây.

Dân tộc: Kinh                      Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: 26 Phố Liên Trì, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - Cử nhân Luật.

**- Ông Trần Trung Tường:**

Ngày tháng năm sinh: 12/10/1962

Quê quán: Hải dương

Dân tộc: Kinh                      Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: số 50 ngõ 91- đường Hồng hà - Phúc xá - Ba Đình - Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.

**- Ông Nguyễn Đoàn Kết:**

Ngày tháng năm sinh: 25/02/1961

Quê quán: Tiền Phong - Thường Tín - Hà Tây.

Dân tộc: Kinh                      Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: số 106 Xuân Diệu, Tây hồ, Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế.

2.2. *Những thay đổi trong ban điều hành:* : Không có

2.3. *Số lượng cán bộ, nhân viên, lao động:* 2 203 người .

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

3.1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 26/06/2021 , công ty đã và đang hoàn thành việc đầu tư các hạng mục lớn trong kế hoạch đầu tư năm 2021 .

- Dự án Hòa Lạc : Công ty được ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc chấp nhận Chủ trương Đầu tư Nhà máy tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc theo Quyết định số 48/QĐ – CMCHL ngày 28/04/2021. Hiện tại số tiền đã bỏ ra tính đến 31/12/2021 để thực hiện dự án là : 121 938 343 657 đồng

- Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu : Tỷ lệ phát hành 12,075:11. Giá phát hành 93.000 đồng/cổ phiếu, dự kiến huy động 1.023 tỷ đồng, mục đích đợt phát hành tăng vốn lần này nhằm Đầu tư xây dựng nhà máy mới tại khu Công nghệ cao Hòa Lạc 2 và Nâng cấp, đầu tư mở rộng năng lực sản xuất của xưởng LED. Ngày 15/12/2021 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 287/GCN-UBCK của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 15/12/2021. Thời gian dự kiến kết thúc và chuyển giao cổ phiếu : tháng 4/2022.

- Đại tu lò nấu thủy tinh bằng điện tại Xưởng Phích nước – Thủy tinh : Trong bối cảnh dịch bệnh lan rộng, giãn cách xã hội nghiêm ngặt, chuyên gia không đến được, đội thợ xây lò chuyên nghiệp không thuê được nhưng với quyết tâm, nghị lực và sức sáng tạo vượt bậc, CBCNV Xưởng Phích nước – Thủy tinh đã chủ động thực hiện thành công Công trình lắp đặt và vận hành lò nấu thủy tinh bằng điện, hoàn thành sớm trước tiến độ, đạt chất lượng tốt chưa từng có, tiết kiệm cho Công ty hàng tỷ đồng. Nhưng quan trọng hơn là không để thiếu hàng xuất khẩu và phục vụ dịp Tết. Khâu nấu thủy tinh từ cấp liệu vào lò, đến khâu nấu và gia công được số hóa, tự động hóa trình độ cao. Công trình minh chứng cho ý chí, nghị lực, sáng tạo khả năng thích ứng của người Rạng Đông trong tình hình mới.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: không có .

#### 4 Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	So sánh
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	4 931 403 190 138	5 719 831 842 957	115.99%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	4 922 447 075 019	5 709 067 834 888	115.98%
3	Giá vốn hàng bán	3 414 540 925 840	4 027 369 313 094	117.95%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	1 507 906 149 179	1 681 698 521 794	111.53%
5	Chi phí hoạt động và tài chính	1 083 382 835 239	1 185 593 929 789	109.43%
6	Thu nhập trước thuế	423 888 149 819	501 621 667 597	118.34%
7	Thu nhập sau thuế	336 082 278 884	398 241 654 270	118.50%
8	Tổng tài sản	4 026 011 671 734	5 392 296 916 367	133.94%
8.1	Tài sản lưu động	3 731 062 011 987	4 977 553 982 474	133.41%
8.2	Tài sản cố định	294 949 659 747	414 742 933 893	140.61%
8.3	Các khoản phải trả	2 946 703 834 449	4 023 205 494 532	136.53%
8.4	Nguồn vốn chủ sở hữu	1 079 307 837 285	1 369 091 421 835	126.85%
9	Nợ Ngân sách	374 529 658 460	461 392 781 863	123.19%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

4.2.1 Khả năng thanh toán:

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	So sánh
1	Hệ số thanh toán hiện tại	1.27	1.24	97.70%
2	Hệ số thanh toán nhanh	1.04	1.07	102.07%
3	Hệ số thanh toán tức thời	0.33	0.24	71.05%
4	Số ngày thu hồi nợ	124.40	173.34	139.35%

#### 4.2.2 Các hệ số hoạt động :

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	So sánh
1	Doanh thu / Tổng tài sản (Asset turnover)	1.22	1.06	86.59%
2	Doanh thu / Tài sản cố định (Fixed asset turnover)	16.69	13.77	82.48%
3	Doanh thu / Tài sản lưu động (Current asset turnover)	1.32	1.15	86.94%
4	Doanh thu / Vốn chủ sở hữu	4.56	4.17	91.43%
5	Số vòng quay tài khoản phải thu	2.93	2.11	71.76%
6	Số vòng quay hàng tồn kho	5.20	5.81	111.78%
7	Số vòng quay vốn lưu động ròng	6.27	5.98	95.34%

#### 4.2.3 Khả năng sinh lợi :

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	So sánh
1	Thu nhập sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	31.14%	29.09%	0.93 lần
2	Thu nhập sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	8.35%	7.39%	0.88 lần
3	Thu nhập sau thuế / Doanh thu (ROS)	6.83%	6.98%	1.02 lần

#### 4.2.4 Một số chỉ tiêu về cổ phần :

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	So sánh
1	Giá trị sổ sách của cổ phiếu thường	93 853	113 382	120.81%
2	Giá thị trường/Giá sổ sách CP thường	2.37	1.28	54.07%
3	Earning per share (EPS)	29 224.55	33 369.00	114.18%
4	Chỉ số P / E ( lần )	7.60	4.35	57.20%

#### 4.2.5 Cơ cấu tài sản, nguồn vốn :

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	So sánh
1	Tài sản lưu động / Tổng tài sản	92.67%	92.31%	99.61%
2	Tài sản cố định / Tổng tài sản	7.33%	7.69%	104.99%
3	Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu	2.73	2.94	107.63%
4	Tổng nợ / Tổng nguồn vốn	73.19%	74.61%	101.94%
5	Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	26.81%	25.39%	94.71%

- Chỉ số ROS của Rạng Đông đều ở mức cao qua các năm. Các chỉ số này thể hiện sự tăng trưởng bền vững của Công ty qua các năm và khẳng định cổ phiếu của Rạng Đông ngày càng có giá trị tốt trên thị trường.
- Chỉ số ROA của Rạng Đông đạt 7,4% tăng cao hơn mức bình quân 500 DN lớn nhất Việt Nam.

Đây là dấu hiệu tốt cho thấy Công ty đang quản trị tài sản hiệu quả.

- Chỉ số ROE của Rạng Đông đạt 29,1% tăng cao hơn mức bình quân 500 DN lớn nhất Việt Nam. Chỉ số ROE của Rạng Đông ổn định ở mức cao, có thể được xem như một dấu hiệu cho thấy vốn của Công ty được sử dụng hiệu quả. Chỉ số ROE cao khẳng định Công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có lợi thế về công nghệ, quy mô sản xuất khiến giá vốn hàng bán trên mỗi đơn vị sản phẩm thấp hơn. Hơn thế nữa, những doanh nghiệp sở hữu thương hiệu mạnh sẽ có quyền thiết lập mặt bằng giá cao hơn đối thủ khác.
- Chỉ số ROS của Rạng Đông đạt 6,98% tăng cao hơn mức bình quân 500 DN lớn nhất Việt Nam. Tỷ suất ROS của Rạng Đông cao cho thấy Công ty đang hoạt động tốt, kiểm soát tốt chi phí và tạo ra nhiều lợi nhuận. Khẳng định Công ty phát triển bền vững. Một công ty muốn bền vững đòi hỏi phải duy trì tỷ số ROS ổn định, hay gia tăng theo thời gian. Có nghĩa ra sẽ rất tốt nếu như từ 3 đến 5 năm luôn duy trì sự ổn định hay chỉ số ROS gia tăng.

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

### 5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 12 075 000 cổ phần.
- Toàn bộ là cổ phần phổ thông, được chuyển nhượng tự do.
- Không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
- Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ	12.075.000	100%
+ Cổ đông lớn	7.737.862	64,08%
+ Cổ đông nhỏ	4.337.138	35,92%
- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	12.075.000	100%
+ Cổ đông tổ chức	5.259.090	43,55%
+ Cổ đông cá nhân	6.815.910	56,45%
- Cổ đông trong nước và cổ đông ngoài nước	12.075.000	100%
+ Cổ đông trong nước	11.571.324	95,83%
+ Cổ đông ngoài nước	503.676	4,17%
- Cổ đông nhà nước và cổ đông khác	12.075.000	100%
+ Cổ đông Nhà nước	0	0%
+ Cổ đông khác	12.075.000	100%

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
Vốn góp ( cổ đông , thành viên...) (vnd)	115 000 000 000	120 750 000 000

Năm 2021 Công ty phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty, đã đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Giấy chứng

nhận đăng ký chứng khoán số 45/2006CN/GCNCP-VSD-2 ngày 12/04/2021 với số lượng 575 000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có .

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:**

### 6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất được yêu cầu đáp ứng theo tiêu chuẩn chung của Công ty. Quá trình sử dụng nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như: báo cáo xuất nhập tồn nguyên vật liệu, tiêu hao so với định mức, .... nhằm sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.
- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm: 100% các mảnh thủy tinh (bình phích, ...) được thu hồi để đưa lò nấu thủy tinh. Toàn bộ các bao bì dùng chứa đựng vật tư BTP được tận dụng , tái sử dụng nhiều lần .

### 6.2 Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:
- Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo nằm trong mục tiêu đã đề ra.
- Các biện pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng và kết quả của các biện pháp, sáng kiến cụ thể như sau:

Giải pháp kỹ thuật:

- + Cải tiến thiết bị/công nghệ giảm tiêu thụ điện: thay đổi công nghệ sơn tấm silicon tự động, định kỳ kiểm tra thay thế dây nhiệt kém chất lượng, cải tiến hệ điều khiển nhiệt từ ON-OFF sang PID, tăng cường hiệu quả bảo ôn các lò sấy, ...
- + Thay thế bóng đèn LED ở các vị trí chiếu sáng chung, công cộng,...
- + Đưa hệ thống điều tiết áp lực khí nén bằng phương pháp điều khiển tự động tắt bật các máy cùng hệ thống
- + Cải tiến giảm tiêu thụ nước: kiểm tra hệ thống đường ống cấp nước; bổ sung vòi hoa sen, sửa chữa các đường ống hở, ...

Giải pháp hành chính, quản lý:

- + Tăng cường phổ biến nâng cao ý thức sử dụng tiết kiệm điện, nước tại tất cả các bộ phận.
- + Bổ sung các biển thông báo tiết kiệm điện, nước; tắt các trang thiết bị điện tại các khu vực hành chính khi không sử dụng.

### 6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Công ty ký hợp đồng cung cấp nước với Công ty CP Đầu tư xây dựng và kinh doanh nước sạch (Viwaco), và Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng 80% lượng nước dùng trong sản xuất được tái sử dụng; việc tái chế và tái sử dụng nước tại Công ty được sử dụng cho hệ thống làm mát máy, hệ thống làm mát không khí tại các xưởng sản xuất.

#### 6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Công ty thực hiện nghiêm túc, tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật về môi trường. Không có vi phạm bị xử phạt do không tuân thủ pháp luật về môi trường.
- Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường, Công ty đã xây dựng và đang thực hiện duy trì Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại cơ sở 1 và cơ sở 2.
- Các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động được phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật. Chất thải được phân loại tại nguồn, mỗi loại được chứa trong thùng rác có dấu hiệu nhận dạng riêng; khi đầy được chuyển về khu vực quy định.
- Đối với CTNH: Công ty đã được cấp Sổ chủ nguồn CTNH. Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng và được cấp phép để vận chuyển và xử lý chất thải.
- Ngoài ra để đảm bảo môi trường làm việc đạt yêu cầu nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, Công ty đã tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giảm độ ồn và trang bị hệ thống quạt hút, quạt công nghiệp, .... Công ty thực hiện đo đạc thông số môi trường làm việc định kỳ đạt yêu cầu của pháp luật.

#### 6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lao động bình quân 2021: 2 203 người.
- Mức thu nhập bình quân : 14.500.000 đ/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Xây dựng các quy định, nội quy về an toàn lao động, có kế hoạch bảo hộ an toàn hàng năm, kiểm tra phát hiện định kỳ và đã đầu tư cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động: chống nóng, quạt hút, thông gió, xử lý khí thải ..., tăng cường trang bị bảo hộ lao động để giảm thiểu bệnh nghề nghiệp.
- Quan tâm chăm lo chế độ phúc lợi cho người lao động: chế độ bồi dưỡng độc hại tại chỗ, bồi dưỡng chống nóng, ca 3....
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng quy định Nhà nước - 1 năm /lần; các vị trí nặng nhọc độc hại: 2 lần/năm; khám chuyên khoa cho lao động nữ.
- Cùng với chăm lo lợi ích vật chất cho đoàn viên, NLD, hàng năm, công đoàn công ty còn phối hợp với chuyên môn tổ chức chương trình tham quan, nghỉ mát cho cán bộ, công nhân viên chức, NLD trong toàn công ty; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NLD. Định kỳ hàng năm, đều tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tôn vinh khen thưởng đoàn viên công đoàn đạt danh hiệu Lao động giỏi, công nhân giỏi...

c) Hoạt động đào tạo người lao động



Tổ chức đào tạo thường xuyên cho người lao động tùy theo từng nhóm đối tượng qua các công việc hàng ngày với nội dung phù hợp yêu cầu của vị trí công việc.

- Liên tục có các chương trình đào tạo, huấn luyện, phát triển năng lực qua trong công việc; Phát triển kỹ năng số, tư duy số và hành vi số là con đường ngắn nhất để Rạng Đông bồi dưỡng và nâng cao năng lực của con người số. Quỹ đầu tư mạo hiểm là bệ đỡ cho những ý tưởng sáng tạo của người lao động được phát huy và đưa vào đời sống.
- CBQL các cấp: phổ biến, đào tạo về mục tiêu chiến lược, phương pháp tổ chức triển khai thực hiện công việc... để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn.
- Công nhân lao động: đào tạo huấn luyện quy trình công nghệ, hướng dẫn công việc... để nâng cao trình độ, tay nghề phục vụ thiết thực trong công việc hàng ngày.

#### 6.6 Trách nhiệm đối với cộng đồng.

##### **Con người Rạng Đông – Nghĩa tình Rạng Đông**

Chúng tôi hiểu rằng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chính là hành động thiết thực đảm bảo: Chất lượng sản phẩm -Tiết kiệm năng lượng -Thân thiện môi trường – An toàn cho sức khỏe, đem lại lợi ích cho con người cuộc sống tiện nghi & hạnh phúc hơn. Trách nhiệm xã hội chính là cùng chia sẻ, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng, thể hiện bằng những hành động và việc làm cụ thể.

- Giúp đỡ đồng bào bị ảnh hưởng nặng nề do thiên tai, lũ lụt trên cả nước
  - Chia sẻ khó khăn với đồng bào miền trung, miền nam liên tục gặp khó khăn do thiên tai lũ lụt. Hàng năm, Rạng Đông đều trực tiếp đi trao tặng quà bằng tiền mặt và hiện vật đến từng hộ gia đình tại từng tỉnh thành bị thiệt hại nặng nề.
- Giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, các hộ gia đình nghèo trên cả nước
  - Các hộ gia đình hoàn cảnh khó khăn, các gia đình chính sách, bà con vùng dân tộc nghèo, các gia đình có người bị nạn cho sạt lở đất, ... Rạng Đông đã đến trực tiếp đến động viên và trao gửi những món quà tặng (bằng tiền mặt và hiện vật) để chia sẻ khó khăn với mọi người.
- Giúp đỡ học sinh nghèo các trường học khó khăn trên cả nước:
  - Thắp sáng ước mơ cho học trò nghèo. Trong rất nhiều năm qua, Rạng Đông đã trực tiếp đi trao tặng học bổng, đèn bàn bảo vệ thị lực cho các em học sinh; Lắp tặng hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn cho các trường học diện khó khăn/vùng sâu vùng xa trên cả nước.
- Tổ chức quyên góp xây dựng Quỹ tương thân tương ái
  - Tình nghĩa tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, đã trở thành nét đẹp truyền thống của người Rạng Đông. Hàng năm, CBCNV Rạng Đông tích cực tham gia các đợt vận động quyên góp ủng hộ, tham gia chương trình hiến máu tình nguyện,... để giúp đỡ, chia sẻ khó khăn với đồng bào cả nước.
- Ủng hộ Trường Sa – Hoàng Sa
  - Chung tay cùng cả nước hướng về Trường Sa – Hoàng Sa thân yêu, CBCNV Rạng Đông hàng năm đều thực hiện quyên góp ủng hộ Quỹ Trường Sa – Hoàng Sa, trực tiếp ra tận Quần

đảo Trường Sa để thực hiện trao quà cho cán bộ chiến sĩ và đóng góp xây dựng bể mềm chứa nước ngọt & vườn rau xanh cho chiến sĩ tại Quần đảo Trường Sa

- Ủng hộ chương trình phát triển nông thôn mới
  - Với mong muốn góp phần xây dựng nông thôn mới giàu đẹp hơn, trong nhiều năm qua, Rạng Đông đã triển khai thực hiện các chương trình lắp đặt hệ thống chiếu sáng nông thôn mới (đường liên thôn xóm, trạm xá, nhà văn hóa,...) góp phần đem lại cho bà con tại các vùng quê nông thôn cuộc sống văn minh, hiện đại hơn.
- Chung tay cùng cả nước đẩy lùi dịch bệnh Covid-19
  - Năm 2020 dịch Covid-19 bất ngờ ập đến gây ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế cũng như đời sống của người dân. Trước khó khăn này, năm 2021 Rạng Đông đã nhanh chóng triển khai các hoạt động bảo vệ sức khỏe người lao động, không một ai bị nhiễm bệnh, đồng thời ủng hộ các y bác sĩ tuyến đầu chống dịch, các bệnh viện dã chiến, các khách hàng đại lý những món quà thiết thực trên chiến tuyến đẩy lùi dịch bệnh Covid-19.
  - Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông lắp đặt toàn bộ hệ thống chiếu sáng cho Bệnh viện Dã chiến Hồi sức tích cực Covid - 19 được xây dựng tại Quận Hoàng Mai, Hà Nội : Để phục vụ và hỗ trợ tích cực nhất cho các y bác sĩ trong quá trình điều trị và hỗ trợ quá trình hồi phục của bệnh nhân, Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đã trao tặng Hệ thống & Giải pháp chiếu sáng cho bệnh viện, với tổng trị giá 1,8 tỷ đồng.

### III - Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

#### 1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

1.1. Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 26/06/2021 giao nhiệm vụ cho Cơ quan điều hành các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021 như sau :

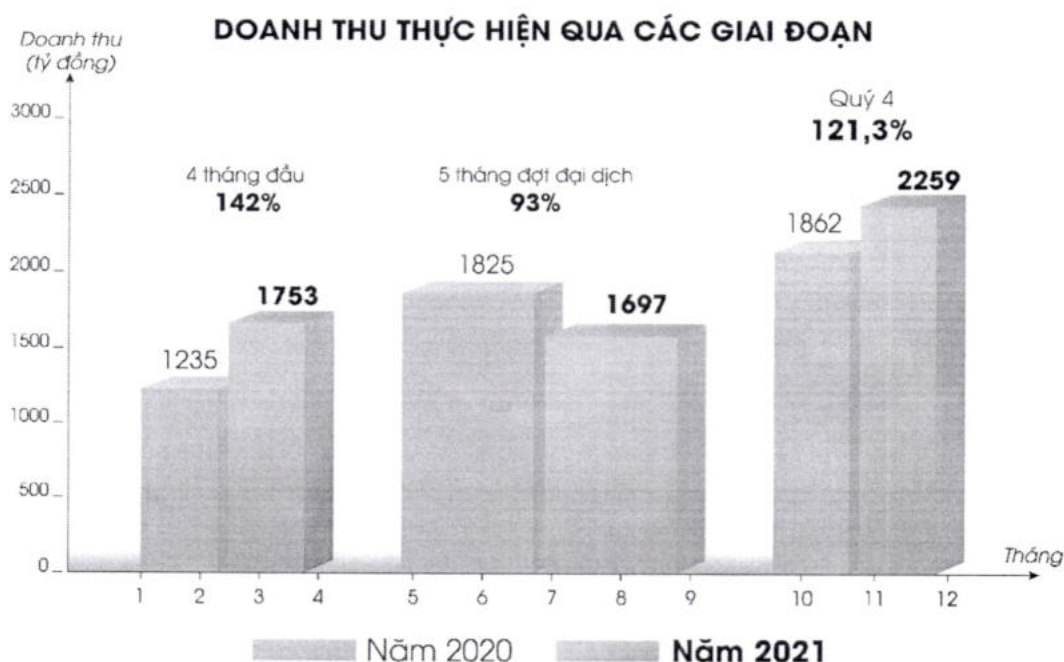
- Doanh thu bán hàng & CCDV	:	4 500 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	:	225 tỷ đồng.
- Mức cổ tức	:	50%

1.2. Kết quả thực hiện :

- Năm 2021, Năm thứ hai thực hiện Chiến lược Chuyển đổi số – Một năm đặc biệt, đầy sóng gió và cực kỳ khốc liệt nhưng Công ty đã thực hiện thành công nhiệm vụ kép : Vừa phòng chống đại dịch COVID-19 vừa Phục hồi – Phát triển SXKD. Với Truyền thống “Rạng Đông Anh hùng & Có Bác Hồ” được phát huy trong “Phong trào thi đua Lao động Sáng tạo – Làm thỏa lòng Bác mong”, toàn Công ty tiến hành Tư duy lại – Nhận thức lại nhằm hiện thực hóa chuyển dịch mô hình chuỗi giá trị thời I-4.0. Nhờ tinh thần : “ĐOÀN KẾT – CHỦ ĐỘNG – ĐỔI MỚI – SÁNG TẠO – TỐC ĐỘ - THÍCH ỨNG” và ý chí quyết tâm, kiên định với Mục tiêu đã đề ra, tập thể Công ty đã hoàn thành xuất sắc Kế hoạch 2021 :

+ Doanh thu:	5 709 tỷ, tăng 16% so 2020.
+ Nộp Ngân sách:	461 tỷ, tăng 23% so 2020.
+ Thu nhập CNVC đạt:	14,5 triệu/ người-tháng
+ Lợi nhuận đạt:	502 tỷ tăng 18% so 2020.

- Bảo đảm cổ tức năm 2021 thanh toán bằng tiền mặt : 50% và thực hiện đúng kế hoạch ĐHCĐ phê duyệt.
- Xuất khẩu tăng 28% so 2020. Kim ngạch xuất khẩu vào thị trường Mỹ tăng 3 lần, vào thị trường Hàn Quốc tăng 60% và bước đầu đặt quan hệ phát triển thị trường EU và Úc.
- Đặc biệt giá cả vật tư đầu vào như nhôm, đồng, nhựa tăng hàng chục phần trăm, vật liệu bán dẫn - IC tăng gấp trên 2 lần, chi phí phòng chống dịch, thực hiện 3 tại chỗ, tăng cường bồi dưỡng ăn uống, thuốc thang nâng cao sức khỏe CBCNV hàng chục tỷ đồng nhưng giá vốn hàng hóa thị trường nội địa không tăng, lợi nhuận, nộp ngân sách, vốn chủ sở hữu tăng cao hơn tỷ lệ tăng doanh thu ( 18,4%, 23,2% và 26,8% so với tỷ lệ tăng doanh thu 16% ).
- Trong 5 tháng ( Từ 27/04/2021 đến 30/09/2021 ) Đại dịch Covid - 19, Cơ sở II tại Quế Võ - Bắc Ninh, Cơ sở I tại Phường Thanh Xuân Trung - Hà Nội, Bảy Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam đều nằm trong các vùng đỏ thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16. Mặc dù Công ty đã chủ động “ 3 Tại chỗ ” gần 1.200 CBCNV từ trên 1,5 đến 2 tháng trước khi dịch bùng phát mạnh bao quanh, song ảnh hưởng vẫn rất lớn.



- Mặc dù suy giảm doanh thu 5/12 tháng, từ 01/10/2021 thực hiện Nghị quyết 128, quý 4/2021 Công ty bứt phá tăng trưởng 21,3% so cùng kỳ và tăng trưởng 3,6 lần so với quý 3/2021 nên cả năm 2021 vẫn tăng trưởng 16% gấp 6,2 lần mức tăng GDP cả nước (2,58%) gấp 2,58 lần mức tăng của Ngành Công nghiệp chế biến chế tạo (6,2%).
- Trong 2 năm 2020 - 2021, trên 2.200 CBCNV không để dịch bệnh lây nhiễm trong Công ty. Chuỗi cung ứng, dòng tiền và chuỗi hoạt động không bị gián đoạn. Không có đơn hàng xuất khẩu nào, không có khách hàng nội địa nào thiếu hàng hóa kể cả trong 5 tháng giãn cách xã hội căng thẳng nhất. Ngay sau 01/10/2021, năng lực sản xuất phục hồi trên 100% một cách chủ động, không bị động về lao động khi phục hồi.

- Một kết quả quan trọng hơn là đại dịch Covid - 19 tạo cú hích thúc đẩy Chiến lược Chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030 đi vào thực chất, biến thách thức thành cơ hội đưa Công ty phát triển, thích ứng nhanh với mọi biến đổi của môi trường kinh doanh.
- Qua thực tế, 4 tháng đầu 2021 lập thành tích báo công với Bác Hồ ngày 28/4 doanh thu tăng 42% so cùng kỳ; Quý 4/2021 doanh thu tăng gấp 3,6 lần so quý 3/2021.
- Trải qua 60 năm hình thành và phát triển, CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông sở hữu một hệ thống phân phối rộng khắp cả nước và đội ngũ hàng trăm nhân viên tiếp thị ở 63 tỉnh thành. Nếu trước đây, công ty chỉ tập trung vào khâu thiết kế và sản xuất sản phẩm và hỗ trợ hệ thống đại lý bán hàng thì hiện nay trong xu hướng chuyển đổi số.
- Nhờ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong vài năm qua, hiện nay công ty đã có thể tương tác với khách hàng của mình, bao gồm cả khách hàng đại lý và người dùng cuối trên một loạt kênh khác nhau như: DMS, cổng bán hàng, hội nghị bán hàng trực tuyến (zoom), Zalo OA, fanpage, trang web chính, landing page, call center.
- Rạng Đông chính là doanh nghiệp đi đầu ngành công nghiệp chiếu sáng trong xu hướng trở thành một nhà sản xuất module. Rạng Đông hợp tác với các nhà sản xuất thiết bị và đồ gia dụng như camera, điều hòa, khóa thông minh, cửa cuốn... để các sản phẩm chiếu sáng thông minh và sản phẩm smarthome của Rạng Đông có thể được điều khiển ngay trên ứng dụng điều khiển thiết bị của các nhà sản xuất. Theo hướng này, sản phẩm thông minh của Rạng Đông sẽ được tích hợp vào các hệ sinh thái sẵn có của đối tác, dù là trong lĩnh vực nhà thông minh, thành phố thông minh hay nông nghiệp chính xác.
- Mặt khác, Rạng Đông cũng hợp tác theo kiểu cộng sinh với hệ sinh thái ngày càng mở rộng của các nhà mạng, nhờ đó khách hàng có thể điều khiển bóng đèn, hẹn giờ bật/tắt thiết bị trong nhà bằng chính ứng dụng smarthome hoặc ứng dụng giải trí như tivi box mà nhà mạng đang cung cấp cho khách hàng. Bên cạnh Lighting R&D Center và Digital R&D Center, Rạng Đông còn thành lập trung tâm C4Led với chức năng nghiên cứu và triển khai các mô hình kinh doanh mới cho sản phẩm chiếu sáng và nhà thông minh như mô hình kinh doanh nền tảng, mô hình cho thuê ánh sáng...

## **2. Tình hình tài chính : ( Xem Bảng các chỉ tiêu tài chính )**

- Trong điều kiện thị trường sản phẩm truyền thống suy giảm rất mạnh, sản phẩm mới cạnh tranh gay gắt, lợi nhuận trước thuế 2021 đạt 118,3% so với 2020 là kết quả phấn đấu nỗ lực , gian khổ của CBNV công ty .
- Về nguồn vốn : Năm 2021 vốn chủ sở hữu đạt 126,8% so cùng kỳ minh chứng cho việc vốn chủ sở hữu được bảo toàn và tăng trưởng .
- Tổng tài sản đạt 133,9% so cùng kỳ phản ánh quy mô phát triển bền vững và ổn định.
- Doanh thu tăng ,nên tài sản lưu động đạt 133,4% so cùng kỳ, tăng tính linh hoạt, tính thanh khoản trong phân bổ tài sản.
- Phân tích tình hình nợ phải trả:
  - + Các khoản phải trả của Công ty tăng 36,53%, từ 2.947 tỷ lên 4.023 tỷ. Trong đó:

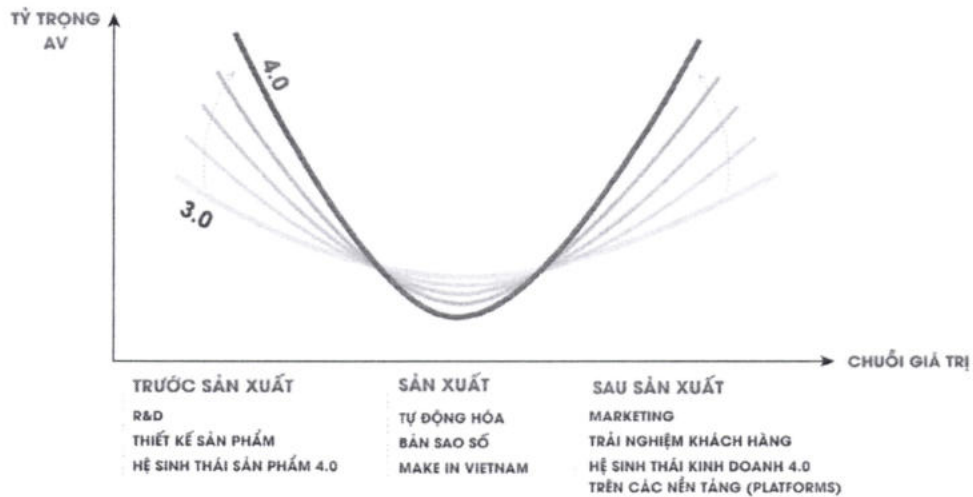
- Phải trả người bán tăng 458 tỷ từ 440 tỷ lên 898 tỷ, tăng 104% do tình hình đại dịch covid 19 kéo dài 2 năm, đặc biệt đợt dịch thứ 4 tại Việt Nam. Đại dịch covid 19 gây tắc nghẽn Chuỗi giá trị toàn cầu, đứt gãy chuỗi cung ứng: Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất thiếu và liên tục tăng giá, chi phí vận chuyển tăng, Công ty phải dự trữ lượng nguyên vật liệu lớn hơn nên công nợ phải trả tăng. Mặt khác, nhờ uy tín, thương hiệu của Công ty nên các nhà cung cấp giãn nợ cho Công ty cùng vượt qua giai đoạn khó khăn. Công ty có khả năng trả nợ các khoản nợ phải trả đến hạn.
- Nhờ uy tín, thương hiệu của Công ty không để nợ quá hạn, nợ xấu nên được các tổ chức tín dụng nâng hạn mức vay tạo điều kiện nguồn vốn ngắn hạn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Các khoản vay tài chính tăng 24% từ 1.845 tỷ lên 2.293 tỷ, do mục tiêu tăng trưởng theo cấp số nhân nên quy mô sản xuất ngày càng mở rộng, các khoản vay tăng lên để phù hợp mô hình kinh doanh mới.
- + Do các khoản phải trả tăng nên Tỷ trọng tổng nợ / Tổng nguồn vốn tăng 1,94%. Mức tăng nhẹ thể hiện khả năng huy động vốn tốt phục vụ chiến lược tăng trưởng theo cấp số nhân và chiến lược chuyển đổi số của Công ty.
- + Chi phí lãi vay giảm 10,87% so cùng kỳ do:
  - Nhờ Vị thế Rạng Đông trên thị trường qua 60 năm phát triển bằng Khoa học Công nghệ/ Đổi mới sáng tạo và sự tử tế , không để xảy ra tình trạng nợ xấu, nợ quá hạn, được các tổ chức tín dụng đánh giá tốt mà Cty huy động được nguồn vốn vay với lãi suất thấp.
  - Việc tăng được doanh thu với tốc độ cao, mà hàng tồn kho tăng không đáng kể, vòng quay hàng tồn kho tăng 11,78% góp phần giảm chi phí tài chính.
  - Năm 2021 với nền kinh tế toàn cầu bất ổn, bất định, tỷ giá ngoại tệ biến động tăng làm cho các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của Công ty lỗ chênh lệch tỷ giá 709 triệu đồng.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Để thực hiện Nghị quyết Đại Hội Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 25 (2020 – 2025, đặt ra mục tiêu thách thức đến mức buộc mọi người phải tìm cách làm mới; Tổ chức phân cấp, phân quyền và giao quyền chủ động cho cấp dưới; Người lãnh đạo quản lý trở thành huấn luyện viên hướng dẫn, gợi ý cùng làm với anh em; Khuyến khích làm việc đồng đội, khuyến khích áp dụng Khoa học – Công nghệ/ Đổi mới sáng tạo; Định kỳ kiểm điểm và tái thiết lập mục tiêu, không ngừng vươn tới các mục tiêu bứt phá.

- Thực hiện mô hình OKRs, phương pháp thiết lập mục tiêu và quản lý công việc vượt trội trong toàn công ty.
- Chuyển đổi số đi vào cốt lõi, thay đổi Chiến lược sản phẩm và Mô hình tăng trưởng.

**CHUYỂN DỊCH CHUỖI GIÁ TRỊ TRONG CHIẾN LƯỢC CDS CÔNG TY  
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN 2030**



- Tái cấu trúc thành công Chiến lược sản phẩm (Nhánh trái biểu đồ cười).
  - Với mục tiêu mở rộng mạnh mẽ không gian phát triển dựa trên cơ hội và sức mạnh của Công nghệ số, Chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong thời đại Cách mạng Công nghiệp I - 4.0, Chiến lược sản phẩm được tái cấu trúc từ cung cấp sản phẩm Chiếu sáng thông thường sang sản phẩm tích hợp các thành tựu mới của I - 4.0 Smart, có hàm lượng tri thức và giá trị gia tăng cao kèm theo dịch vụ đồng bộ trọn gói, phát triển Hệ sinh thái sản phẩm I - 4.0 từ Smart Lighting, sang Smart Home, Smart City, Nông nghiệp CNC và Nông nghiệp chính xác, năng lượng tái tạo.
  - Hệ sinh thái sản phẩm 4.0 Rạng Đông được nhận các giải thưởng:
    - Hai giải Thành phố Thông minh Việt Nam.
    - Năm 2020 - Xếp hạng 5 Sao lĩnh vực "Giải pháp Chiếu sáng G - S - HCL trong tòa nhà/ căn hộ thông minh".
    - Năm 2021 - Xếp hạng 5 Sao lĩnh vực " Giải pháp Chiếu sáng Thông minh cho đường phố trong Thành phố Thông minh ".
    - Giải thưởng Chiếu sáng Thông minh và Nông nghiệp chính xác trong Nông nghiệp công nghệ cao được công nhận xuất sắc và được công nhận " Giải thưởng Sao Khuê năm 2021 ".
    - Hệ sinh thái sản phẩm LED 4.0 đạt danh hiệu TOP 1 " Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích " năm 2021.
- Nâng cao năng lực Nghiên cứu & Phát triển, Đổi mới/ Sáng tạo và năng lực thiết kế.
- Bên cạnh Lighting R&D Center được thành lập từ năm 2011, Công ty đã thành lập Digital R&D Center ( Tháng 12/2020 ) và Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển Kinh doanh trên các nền tảng số (Tháng 2/2020 ).
- Ngoài ba Trung tâm R&D còn hình thành các thể chế để nâng cao năng lực Đổi mới/ Sáng tạo. Đó là: Trung tâm Sáng tạo ý tưởng mới với 8 nhóm hạt nhân; Tổ chức một năm hai lần Ngày Hội Sáng tạo Rạng Đông Techday; Phong trào " Thi đua Lao động Sáng tạo - Làm thỏa lòng Bác mong "; Quỹ đầu tư mạo hiểm Rạng Đông với vai trò bà đỡ cho các ý tưởng sáng tạo.

- Đầu tư với các phần mềm thiết kế có hỗ trợ của máy tính (CAD), thiết kế mô phỏng với sự trợ giúp của máy tính (CAE) và các thiết bị thử nghiệm gia tốc, hình thành 8 năng lực thiết kế sản phẩm mới.
- Quy trình thiết kế sản phẩm mới thực hiện theo quy trình Design Thinking và Mô hình kinh doanh Canvas.
- Công nghệ kỹ thuật số đã giúp việc thu thập ý kiến thị trường, trải nghiệm khách hàng ngay trong quá trình thiết kế, chế tạo sản phẩm mẫu, rút ngắn thời gian ra đời sản phẩm mới. Riêng sản phẩm LED và Hệ sinh thái sản phẩm 4.0, năm 2021 đã có 86 sản phẩm mới được khách hàng và người tiêu dùng hoan nghênh, một đóng góp quan trọng cho tăng trưởng 2021.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Sau khi kết thúc tổng kết giai đoạn 1 Chuyển đổi số ( 2020 - 28/4/2021 ) toàn Công ty đã tư duy lại, nhận thức lại và xây dựng 9 Chương trình Trọng tâm từng lĩnh vực trọng yếu cho giai đoạn từ tháng 5/2021 đến hết 2022 và nội dung, lộ trình về kế hoạch cụ thể từng quý.

Triển khai các chương trình đó tập trung vào các mục tiêu sau:

- Mở rộng không gian phát triển, khai thác sức mạnh tổng hợp của Kinh tế số và Chuyển đổi số.
  - + Phát triển, hoàn thiện Hệ sinh thái sản phẩm I - 4.0.
  - + Thông qua đó thúc đẩy 3 trụ cột tăng trưởng.
  - + Tạo bước đột phá triển khai chương trình Rạng Đông như là một dịch vụ ( Rang Dong as a Service, RDaaS ) để tạo một mặt bằng mới trong cung cấp dịch vụ trọn gói đồng bộ, chuyên nghiệp hóa dịch vụ chăm sóc khách hàng trên các điểm chạm số, phát huy mạnh mẽ sức mạnh hiệu ứng mạng lưới.
- Thúc đẩy phát triển các nền tảng số chuẩn bị cho giai đoạn đồng bộ hóa hoàn toàn và Chuyển đổi số đồng bộ/ toàn phần.
- Tìm giải pháp đột phá về tổ chức và cơ chế vận hành thích ứng, phát triển mô hình sáng tạo mở, phát triển nguồn nhân lực tài năng, đặc biệt nhân lực trình độ cao về công nghệ kỹ thuật số.
- Từ 02/05/2021, bước vào giai đoạn II, chiến lược chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030, toàn Công ty tiến hành tư duy lại – nhận thức lại nhằm hiện thực hóa chuyển dịch mô hình chuỗi giá trị thời I-4.0.

#### **5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán :**

- Chúng tôi đã hoàn thành các trách nhiệm của mình, như đã thỏa thuận trong các điều khoản của Hợp đồng kiểm toán và soát xét số 150721.006/HĐTC.KT3 ngày 15 tháng 07 năm 2021, đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; cụ thể là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ được chúng tôi xây dựng và duy trì nhằm đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Chúng tôi đã thông báo cho Quý vị biết về những đánh giá của chúng tôi về rủi ro mà Báo cáo tài chính có thể có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

- Tất cả các giao dịch đã được chúng tôi ghi chép trong tài liệu, sổ kế toán và đã được phản ánh trong Báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.
- Chúng tôi đã sử dụng các giả định hợp lý để đưa ra các ước tính kế toán, kể cả ước tính về giá trị hợp lý.
- Tất cả các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính và cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng đều đã được chúng tôi điều chỉnh và thuyết minh.
- Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch hay dự tính nào có thể làm sai lệch đáng kể số liệu kế toán bằng cách phân loại tài sản và khoản nợ đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.
- Chúng tôi đã xem xét tất cả các bút toán đề nghị điều chỉnh của Quý vị và đã ghi nhận các bút toán điều chỉnh này vào Báo cáo tài chính của chúng tôi.
- Các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã được chúng tôi giải thích và thuyết minh một cách phù hợp theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Các thông tin dưới đây đã được ghi nhận đúng đắn và phù hợp, được thuyết minh đầy đủ trong báo cáo tài chính;
  - Các giao dịch với bên liên quan, bao gồm mua, bán, các khoản vay và bảo đảm, và các khoản phải thu hoặc phải trả các bên liên quan;
  - Các thỏa thuận bảo đảm bằng văn bản hay bằng lời mà theo đó Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông có nghĩa vụ tiềm tàng.
- Công ty chúng tôi có quyền sở hữu hợp pháp đối với tất cả các tài sản, không có tranh chấp liên quan tới các tài sản và không có các tài sản bị cầm cố cũng như thế chấp, ngoài các tài sản thế chấp đã thuyết minh trên Báo cáo tài chính.
- Chúng tôi không có kế hoạch dừng sản xuất bất kỳ dòng sản phẩm nào có thể dẫn đến bất kỳ hàng tồn kho dư thừa hoặc quá hạn ngoài các hàng tồn kho quá hạn do không có đơn đặt hàng bán hàng trong tương lai mà chúng tôi đã trích lập dự phòng đầy đủ. Không có bất kỳ hàng tồn kho nào được ghi nhận theo giá trị vượt quá giá trị thuần có thể thực hiện được.
- Mọi giao dịch bán đều đã được chốt và không có bất cứ một thỏa thuận biệt lập nào với khách hàng, hoặc một điều khoản bán hàng nào, cho phép trả lại hàng đã bán, ngoại trừ trường hợp hàng bị hư hỏng hoặc điều kiện khác thường được áp dụng trong trường hợp bảo hành.
- Không có các thỏa thuận về việc bồi thường nào có liên quan đến các tài khoản tiền và các khoản đầu tư của chúng tôi. Ngoại trừ những nội dung đã được công bố trong Báo cáo tài chính, chúng tôi hiện không có các thỏa thuận về tín dụng nào khác.
- Các khoản chi phí trả trước và chi phí phải trả trên Bảng cân đối kế toán được chúng tôi ghi nhận trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu và khả năng chắc chắn phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính.
- Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh để thúc đẩy quá trình bán hàng, chúng tôi đã đề ra rất nhiều chương trình khuyến mại nhằm hỗ trợ cho khách hàng. Chúng tôi cũng đã cố gắng đăng ký các chương trình khuyến mại với Sở Công Thương. Tuy nhiên, do hoạt động khuyến mại diễn ra liên tục nên chúng tôi vẫn còn nhiều chương trình chưa đăng ký với Sở Công Thương. Chúng



tôi cam kết, các chương trình khuyến mại được chúng tôi thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước, và chúng tôi cam đoan sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự phù hợp của các chương trình khuyến mại này.

- Đối với các khoản chi hỗ trợ bằng tiền cho các cá nhân, chúng tôi đảm bảo tính trung thực của các khoản chi này. Chúng tôi đã thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân vào Ngân sách Nhà nước đối với các khoản chi hỗ trợ bằng tiền.
- Chúng tôi đã ghi nhận hoặc trình bày đúng đắn tất cả các khoản nợ phải trả, bao gồm các khoản nợ thực tế và nợ tiềm tàng và đã trình bày tất cả các khoản bảo lãnh cho bên thứ ba và các bên liên quan của Công ty trên các báo cáo tài chính.
- Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ ba.
- Các khoản dự phòng đối với những thiệt hại có thể xảy ra do các vụ kiện, khiếu nại từ bên thứ ba hoặc các hợp đồng khác đã được ghi nhận đầy đủ trên Báo cáo tài chính. Ngoại trừ các khoản đã nêu trong Báo cáo tài chính, không có bất kỳ một nghĩa vụ nợ nào khác được đảm bảo, cầm cố bằng tài sản của Công ty chúng tôi tại ngày lập Báo cáo tài chính.
- Chúng tôi đã cung cấp cho Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC:
  - + Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà chúng tôi nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính như sổ, tài liệu, chứng từ kế toán và các vấn đề khác;
  - + Các tài liệu, thông tin bổ sung mà kiểm toán viên yêu cầu chúng tôi cung cấp để phục vụ cho mục đích kiểm toán;
  - + Quyền tiếp cận không hạn chế với những cá nhân trong đơn vị mà kiểm toán viên xác định là cần thiết nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán.
- Một số tài liệu có liên quan đến bí mật kinh doanh của Công ty như các định mức tiêu hao,...., chúng tôi đã cung cấp đầy đủ cho Kiểm toán viên, tuy nhiên, chúng tôi không thể cung cấp các tài liệu gốc, và thay thế bằng tài liệu phô tô.
- Chúng tôi đã công bố cho Quý vị các kết quả đánh giá của chúng tôi về rủi ro báo cáo tài chính có thể chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận.
- Chúng tôi đã công bố cho Quý vị tất cả các thông tin liên quan đến gian lận hoặc nghi ngờ gian lận mà chúng tôi biết và có thể có ảnh hưởng đến đơn vị và liên quan đến:
  - + Ban Giám đốc;
  - + Những nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ; hoặc + Các vấn đề khác mà gian lận có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính.
- Chúng tôi đã công bố cho Quý vị tất cả các thông tin liên quan đến các cáo buộc gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của đơn vị mà chúng tôi được thông báo từ các nhân viên, nhân viên cũ của Công ty, các chuyên gia phân tích, các cơ quan quản lý hoặc những người khác.
- Chúng tôi đã công bố cho Quý vị tất cả các trường hợp không tuân thủ hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định mà ảnh hưởng của việc không tuân thủ đó cần được xem xét khi lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Chúng tôi đã công bố cho Quý vị danh tính của các bên liên quan của đơn vị và tất cả các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan mà chúng tôi biết.
- 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:**
- Rạng Đông hiểu rằng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được thể hiện bằng những hành động thiết thực: Đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, đem lại lợi ích cho người tiêu dùng, cho xã hội. Trách nhiệm xã hội cũng chính là cùng chia sẻ khó khăn với đồng bào, chiến sĩ, biển đảo quê hương, đồng thời đảm bảo đời sống, văn hóa của cán bộ, công nhân lao động.
  - Là Doanh nghiệp hàng đầu, tiên phong trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, hệ thống và giải pháp chiếu sáng xanh tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, bảo vệ sức khỏe và hạnh phúc con người, nâng cao chất lượng cuộc sống cho mỗi gia đình và toàn xã hội, công ty Rạng Đông luôn nỗ lực giảm thiểu các lãng phí về năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh. Công ty thiết lập mục tiêu giảm mức tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm ít nhất 8% trong 5 năm trong các hoạt động sản xuất của Công ty.
  - Ở Rạng Đông người lao động thực sự được làm chủ. Với tinh thần Đoàn kết – Chủ động – Sáng tạo – Tốc độ – Chuyên nghiệp. Với ý chí và lòng nhiệt thành đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, cộng hưởng cảm xúc tích cực, đưa con thuyền Rạng Đông vươn ra biển lớn, xưng danh “ Rạng Đông Anh hùng và có Bác Hồ”.
  - Các thể hệ Rạng Đông đã miệt mài lao động xây dựng nên một Rạng Đông có bề dày lịch sử sâu sắc. Rạng Đông là mái nhà chung để mọi người có thể thể hiện tài năng, nét đẹp trong lao động sản xuất, văn hóa, thể thao, văn nghệ.
  - Phát triển hệ sinh thái sáng tạo mở và phong trào ngày hội sáng tạo Rạng Đông Techday làm nền tảng để tiếp nhận và phát triển tri thức, tiếp thu tri thức từ bên ngoài để chuyển hóa và sản sinh tri thức có giá trị, tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo và không ngừng phát triển.
  - Công đoàn Công ty CP bóng đèn phích nước Rạng Đông hiện có 22 công đoàn bộ phận ở 2 cơ sở sản xuất tại Hà Nội và Bắc Ninh, với hơn 2.100 cán bộ, công nhân viên chức, lao động, đoàn viên công đoàn; trong đó, tỷ lệ đoàn viên công đoàn chiếm 99%. Là tổ chức đoàn cấp cơ sở, trực thuộc Đoàn Khối Doanh nghiệp Hà Nội, trong những năm qua, Đoàn thanh niên Rạng Đông ngày càng lớn mạnh, khẳng định được vai trò quan trọng trong sản xuất kinh doanh và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua của Công ty.
  - + Trong nhiều năm qua, Ban Chấp hành công đoàn đã phối hợp chặt chẽ với Ban lãnh đạo công ty tập trung chăm lo lợi ích vật chất, tinh thần và quyền lợi chính trị cho NLD; tham gia cùng chuyên môn xây dựng quy chế khoán thực hiện chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch và khoán chi phí giá thành công xưởng; cơ chế khuyến khích tạo động lực trong tổ chức triển khai thực hiện mô hình quản trị chiến lược phát triển bền vững công ty theo hướng tiến bộ, hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, NLD.

- + Với truyền thống Anh hùng và có Bác Hồ, Rạng Đông có hệ thống chính trị vững chắc, xuyên suốt từ Đảng, Công đoàn đến Đoàn thanh niên, luôn xây dựng  *tinh thần tương thân tương ái, cảm thông và chia sẻ, dành một phần ngân sách cho các hoạt động từ thiện, hoạt động xã hội cộng đồng*. Trong 5 năm qua đã có rất nhiều hoạt động ý nghĩa được triển khai như: Giúp đỡ đồng bào bị ảnh hưởng nặng nề do thiên tai, lũ lụt trên cả nước; Giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, các hộ gia đình nghèo trên cả nước, Giúp đỡ học sinh nghèo các trường học khó khăn trên cả nước; Tổ chức quyên góp xây dựng Quỹ tương thân tương ái; Ủng hộ Trường Sa – Hoàng Sa; Ủng hộ chương trình phát triển nông thôn mới; Chung tay cùng cả nước đẩy lùi dịch bệnh Covid-19.
- Truyền thống tốt đẹp này hiện vẫn đang được Rạng Đông thực hiện, đúng như tôn chỉ: trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chính là hành động thiết thực đảm bảo: Chất lượng sản phẩm -Tiết kiệm năng lượng -Thân thiện môi trường – An toàn cho sức khỏe, đem lại lợi ích cho con người cuộc sống tiện nghi & hạnh phúc hơn. Trách nhiệm xã hội chính là cùng chia sẻ, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng, thể hiện bằng những hành động và việc làm cụ thể.

#### **IV - Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

- Trong bối cảnh các sản phẩm chiếu sáng truyền thống suy giảm đột biến, nhờ định hướng chiến lược phát triển Công ty được đề ra đúng đắn, Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đã hoàn thành kế hoạch tất cả các chỉ tiêu cơ bản về doanh thu, lợi nhuận, ... do ĐHCĐ năm 2021 đề ra (Số liệu nêu phần trên). Chúng tôi tin rằng lợi nhuận phải gắn với giá trị tạo ra cho cộng đồng. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Rạng Đông luôn lưu ý đến giá trị mà sản phẩm, dịch vụ của công ty và các khách hàng, đối tác đem lại cho xã hội, ưu tiên đầu tư vào các chiến lược lành mạnh, bền vững, tuân thủ các chuẩn mực về môi trường xã hội.
- Công ty đã ứng dụng thành công khoa học quản trị hiện đại, ứng dụng ERP vào hoạt động SXKD đồng thời Công ty đã ứng dụng thành tựu I4.0 để sản xuất những sản phẩm và hệ thống các giải pháp  *chiếu sáng xanh - thông minh - vì sức khỏe con người* và chiếu sáng nhân tạo nông nghiệp công nghệ cao tạo ra những sản phẩm có tính ứng dụng cao, được thị trường tin dùng và đón nhận.
- Hệ sinh thái sản phẩm 4.0 tích hợp 4 thành tựu đột phá của I-4.0, 4 lĩnh vực được ưu tiên của Luật công nghệ cao – 2008 vào các sản phẩm Rạng Đông là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, vật liệu mới và tự động hóa phát triển từ sản phẩm chiếu sáng thông thường thành chất lượng cao (đạt tiêu chuẩn của G7, G20) và Smart Lighting; Mở rộng từ Smart Lighting sang Smart Home, Smart City và Nông nghiệp chính xác Công nghệ cao.
- Năm 2021, CBCNV Công ty có tới 1.613 sáng kiến, cải tiến, trong đó 1.099 cải tiến, đề xuất đang được áp dụng (68%) bình quân CBCNV có 0,73 sáng kiến cải tiến.

- Đặc biệt trong 56 ngày đêm thực hiện “3 Tại chỗ” các “ Hội nghị triển khai Chuyển đổi số đặc biệt” diễn ra liên tục 24/7 nhằm đào tạo nhau, nhằm phối hợp hành động trong các OKRs, mở Hội nghị Khách hàng trực tuyến,... Có hội nghị tới 300 người tham gia trực tiếp và trực tuyến tới 11 giờ khuya.
- Dịch bệnh, giãn cách xã hội, phải sống xa nhà, ăn ở 3 tại chỗ gian khổ, cán bộ và quần chúng cùng ăn, cùng ở, cùng làm, nhưng khó khăn gấp 2, người Rạng Đông cố gắng gấp 3 vì khát vọng: “ Phát triển để mãi xứng danh Rạng Đông Anh hùng & Có Bác Hồ - Làm thỏa lòng Bác mong!”.
- Một văn hóa mới, một lễ lối mới, một phong cách mới đã hình thành, bắt đầu cấy rễ vào đội ngũ xuất sắc, tiên phong. Tiếp tục nuôi dưỡng và phát huy tinh thần đó, sẽ tạo thành thói quen, thành một thuộc tính của người lao động thời kỳ mới. Con người Rạng Đông với phẩm chất 6T - 4 Cùng, thêm thuộc tính mới của văn hóa Chuyển đổi số là yếu tố quyết định thành công Giai đoạn II - Chuyển đổi số Công ty.
- Khát vọng của Người Rạng Đông đến 2024 hoàn thành Nhà máy Thông minh Công nghệ cao tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, đến 2025 doanh thu tăng gấp 4 lần và thu nhập bình quân CBCNV đạt 2.000 USD/người x tháng, thành Công ty Chiếu sáng tầm khu vực, vững tin bước ra thị trường quốc tế được hòa chung trong khát vọng của đất nước, dân tộc vươn lên thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045 kỷ niệm 100 năm Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Khát vọng đó được Đảng đang khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh tạo ra động lực, sức mạnh nội sinh trong mỗi doanh nghiệp, mỗi con người thúc đẩy quyết tâm, biến quyết tâm thành hành động, hiện thực hóa các mục tiêu đặt ra.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Ban Tổng giám đốc Công ty đã thường xuyên, nghiêm túc bám sát nội dung, Nghị quyết của các ĐHĐCĐ thường niên, các Nghị quyết và chủ trương của HĐQT; Ban Tổng giám đốc đã tổ chức, triển khai và điều hành quyết liệt trong thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã được các ĐHĐCĐ thường niên quyết định với tinh thần trách nhiệm cao; Đoàn kết nội bộ tốt, gương mẫu đồng thời giữ được vai trò hạt nhân tổ chức, lõi cuốn và được tập thể CBCNLĐ, các tổ chức quần chúng Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong toàn Công ty ủng hộ.
- Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty giao.

## **3. Các kế hoạch, định hướng phát triển của Hội đồng quản trị :**

- Những tháng cuối năm 2019, khi xây dựng Chiến lược Chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030 chưa xuất hiện đại dịch Covid - 19 được công bố xuất phát từ Vũ Hán - Trung Quốc vào cuối tháng 12/2019 mà tác động rộng rãi và sâu xa hơn bất cứ đại dịch nào. Cạnh tranh địa chính trị, cạnh tranh nước lớn và sự sắp xếp lại các chuỗi cung ứng đã được nhấn mạnh, nhưng chiến dịch quân sự đặc biệt Nga tiến hành ở Ucraina tạo nên sự đứt gãy, sức ép lạm phát và những nguy cơ chưa từng có đối với hòa bình và ổn định, khác tất cả các cuộc cấm

vận trước nay làm cho thời đại VUCA: Biến động - Bất định - Phức tạp và Mơ hồ đã nhận ra từ lâu song mức độ khốc liệt chưa từng thấy.

- Bước vào 2022 - 2023, phải cập nhật sâu hơn bối cảnh tình hình để xây dựng năng lực thích ứng linh hoạt và cao hơn biết biến thách thức lớn thành cơ hội lớn để phát triển trong kế hoạch Chuyển đổi số 2022 - 2023.
- Chuyển đổi số phải tạo năng lực thích ứng với môi trường và điều kiện cạnh tranh mới.
- Trong thời đại VUCA, đặc biệt với sự thay đổi chóng mặt của công nghệ thời đại SMAC khó mà xác định chuẩn xác mục tiêu dài hạn, đặc biệt với năng lực dự báo và tầm hiểu biết của ta còn hạn chế vì vậy việc lượng hóa mục tiêu từng năm, tầm nhìn 2 năm là phù hợp.
- Phương châm tiến hành Chuyển đổi số là hành động cụ thể từng bước với tầm nhìn chiến lược dài hạn.
- Thực hiện Chuyển đổi số là tiến hành cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (I - 4.0) trong Công ty.
- Trong quá trình Đổi mới Công ty, Rạng Đông đã từng bước chuẩn bị các tiền đề:
  - + Về trình độ tự động hóa các dây chuyền sản xuất:
  - + Về sản phẩm: Hoàn thành chuyển đổi 3 tầng công nghệ trong chiếu sáng, từ đèn dây tóc chuyển sang đèn phóng điện (Huỳnh quang 1983 và huỳnh quang Compact 1998) rồi chuyển sang chiếu sáng rắn (SSL - LED). Lắp ráp đèn LED đầu tiên năm 2008 sử dụng LED xuyên lỗ lắp LED Bulb. Tháng 3 - 2011 ra đời Lighting R&D Center nghiên cứu bài bản hình thành nền tảng công nghiệp điện tử và chiếu sáng rắn. Ngày 09/01/2014 thành lập Xưởng LED sản xuất công nghiệp, hoàn thành bước chuyển tầng công nghệ thứ ba.
  - + Mô hình kinh doanh lai được triển khai trong thực tiễn hơn một năm nay, với các thay đổi cả về tổ chức, quy trình và công nghệ đã có kết quả ban đầu, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong bước đột phá giai đoạn 2022 - 2023.
  - + Quá trình hiện đại hóa Công ty phát triển nhanh và bền vững bằng Khoa học - Công nghệ/ Đổi mới - Sáng tạo và sự tử tế được triển khai từ năm 2016 với sự hướng dẫn của Tổ chuyên gia Xây dựng và Quản trị Chiến lược xây dựng, kiến trúc tổng thể Công ty, tạo tiền đề quan trọng cho Chuyển đổi số.
  - + Đổi mới/ Sáng tạo gắn với Dữ liệu & Kết nối là một nguyên lý quan trọng của Chuyển đổi số.
  - + Chiến lược Chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 được chính thức triển khai từ năm 2020. Sau 16 tháng triển khai giai đoạn 1, ngày 28/4/2021 đã tiến hành tổng kết, được đánh giá cao trong kết quả thực tiễn.
- Tất cả quá trình chuẩn bị đó đã tạo những tiền đề để 2022 - 2023 đồng khởi chuyển mạnh Chuyển đổi số sang đồng bộ hóa từng phần với mức độ ngày càng mở rộng để tiến tới đồng bộ hóa toàn phần, phát huy sức mạnh tổng hợp của công nghệ số tạo bước phát triển mới.

## V- Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (Căn cứ Đơn xin thôi đảm nhận chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu CP	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đoàn Kết	1961	0,09%	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Nguyễn Đoàn Thăng	1943	1,85%	Ủy viên Hội đồng quản trị
3	Bà Lê Thị Kim Yến	1959	14,41%	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Trần Trung Tường	1962	0,12%	Ủy viên Hội đồng quản trị

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có .

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Được sự tin tưởng và ủng hộ tuyệt đối của đại đa số cổ đông, nhận thức rõ trách nhiệm được cổ đông giao phó, HĐQT đã thường xuyên tranh thủ được sự quan tâm lãnh đạo, định hướng của BCH Đảng bộ Công ty, tranh thủ ý kiến tham gia của các cổ đông lớn, phối hợp tốt với Ban kiểm soát, với các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty đã xây dựng được một tập thể CBCNLD "Đoàn kết - Kỷ cương - Chuyên nghiệp - Đổi mới sáng tạo - Cải tiến liên tục và Trung thực " với bộ gen 6T " Tận tâm - Tận lực - Tự giác - Tự tin - Tự trọng - Trung thực", luôn luôn hăng hái thi đua, phấn đấu không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty phát triển bền vững, hài hòa quyền lợi và trách nhiệm giữa Công ty với cổ đông, Nhà nước và người lao động.
- HĐQT đã nghiêm túc chỉ đạo , lãnh đạo thực hiện tốt các Nghị quyết ĐHĐCĐ; Tập thể HĐQT và từng thành viên HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông và CBCNLD toàn Công ty, gương mẫu, đoàn kết và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao phó.

Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội Đồng Quản Trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 197	08/02/2021	Thông qua quy chế số 3760/HĐQT-RD ngày 07/9/2020 về việc phát hành cổ phiếu ESOP
2	Nghị quyết số 743	25/03/2021	- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. - Thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020.
3	Nghị quyết số 1196	21/04/2021	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 vào ngày 15/5/2021.

4	Quyết định số 1198	21/04/2021	Tạm ứng 25% cổ tức đợt 2 năm 2020.
5	Nghị quyết số 2242	11/05/2021	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp.
6	Nghị quyết số 3029	26/06/2021	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
7	Quyết định số 3032	28/06/2021	Thành lập CN Công ty CP Bóng đèn phích nước Rạng đông - Trung tâm kinh doanh và tư vấn chiếu sáng tại TP Nha Trang
8	Quyết định số 3552	23/07/2021	- Thông qua việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2021. - Thông qua việc cam kết tuân thủ các quy định liên quan đến việc phát hành cổ phiếu ra công chúng.
9	Quyết định số 3577	26/07/2021	Thông qua phương án huy động vốn bù đắp thiếu hụt vốn cho dự án.
10	Quyết định số 3579	26/07/2021	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ.
11	Nghị quyết số 3845	11/08/2021	Gia hạn thời gian nộp Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2021
12	Quyết định số 3977	23/09/2021	- Thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách dự kiến các nhà đầu tư để chào bán số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu đã được thông qua tại nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 3029/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 26/6/2021. - Điều chỉnh mục đích phát hành và kế hoạch sử dụng vốn của phương án phát hành cổ phiếu đã được thông qua tại Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 3029/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 26/6/2021. - Thống nhất ủy quyền cho ông Nguyễn Đoàn Kết, phó Chủ tịch Hội Đồng Quản trị, thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành các hồ sơ, tài liệu trong Hồ sơ đăng ký chào bán theo quy định của pháp luật với tư cách là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13	Quyết định số 4367	27/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2021.</li> <li>- Thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách dự kiến các nhà đầu tư để chào bán số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu đã được thông qua tại nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 3029/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 26/6/2021.</li> <li>- Điều chỉnh mục đích phát hành và kế hoạch sử dụng vốn của phương án phát hành cổ phiếu đã được thông qua tại Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 3029/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 26/6/2021.</li> <li>- Thông qua phương án huy động vốn bù đắp thiếu hụt vốn cho dự án.</li> <li>- Thông qua việc cam kết tuân thủ các quy định liên quan đến việc phát hành cổ phiếu ra công chúng.</li> <li>- Thống nhất ủy quyền cho ông Nguyễn Đoàn Kết, phó Chủ tịch Hội Đồng Quản trị, thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành các hồ sơ, tài liệu trong Hồ sơ đăng ký chào bán theo quy định của pháp luật với tư cách là Chủ tịch Hội đồng quản trị.</li> </ul>
14	Quyết định số 4381	28/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng</li> </ul>
15	Quyết định số 5209	16/12/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 cho Cổ đông của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông</li> <li>- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để phân phối quyền mua cổ phiếu phát hành thêm</li> </ul>
16	Quyết định số 5217	17/12/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc sửa đổi Điều 2 Quyết định Hội Đồng Quản Trị số 5209/2021/NQ-HĐQT-RAL</li> </ul>
17	Quyết định số 5225	17/12/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc sửa đổi Điều 2 Quyết định Hội Đồng Quản Trị số 5209/2021/NQ-HĐQT-RAL</li> <li>- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định HĐQT số 5217/2021/NQ-HĐQT-RAL</li> </ul>

## 2. Ban kiểm soát :

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu CP	Chức vụ
1	Ông Quách Thành Chương	1981	0,06%	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Lê Thị Ngọc	1957	0%	Thành viên Ban kiểm soát



#### Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông, Ban kiểm soát hoạt động độc lập, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh và việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng Cổ Đông của toàn Công ty và của Bộ máy quản lý điều hành Công ty.
- Thông qua việc phân tích hệ thống các Báo cáo tài chính, và các báo cáo điều hành, công tác kiểm toán thường niên và bán niên; BKS tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp HĐQT, nêu ý kiến chất vấn, phản biện và đánh giá kết luận từng chỉ tiêu, từng vấn đề; tiếp thu phản ánh ý kiến của các cổ đông (nếu có) để thực hiện chức năng giám sát của mình.
- Trong năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính, có những hoạt động kiểm soát có hiệu quả trong công tác phòng ngừa rủi ro trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

#### 3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích :

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát : thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 họp ngày 26 tháng 06 năm 2021.
- Các khoản lương , thưởng : theo hiệu quả SXKD từng kỳ .

#### 3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan nội bộ đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Lê Thị Ngọc	103 738	0.86%	13 838	0.11%	Bán

#### 3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

- Đối tượng giao dịch: Công ty CP Gia Lộc Phát.
- Người có liên quan: Bà Lê Thị Kim Yến, Thành viên HĐQT Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đồng thời là Tổng giám đốc Công ty CP Gia Lộc Phát.
- Nội dung giao dịch: Hợp đồng nguyên tắc số 01-BH1 ngày 02/01/2021.

- Công ty Gia Lộc Phát là khách hàng lớn của Công ty, thực hiện tiêu thụ sản phẩm của Công ty từ nhiều năm, doanh thu của Gia Lộc Phát thường chiếm từ 70-80% tổng doanh thu tại miền Bắc của Công ty.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty : Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

#### **VI - Báo cáo tài chính**

1. Ý kiến kiểm toán : (Gửi kèm)
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Gửi kèm)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY 



*Nguyễn Đoàn Thăng*

## Mục lục

I- Thông tin chung:.....	1
II- Tình hình hoạt động trong năm:.....	7
III- Báo cáo và đánh giá của Ban Giám Đốc:.....	16
IV- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:.....	25
V- Quản trị Công ty:.....	28
VI- Báo cáo tài chính:.....	32

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

(đã được kiểm toán)

## **NỘI DUNG**

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	05 - 42
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08 - 09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 42

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 21/2004/QĐ – BCN ngày 30 tháng 3 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Bóng đèn Phích nước Rạng Đông thành Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0101526991, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 07 năm 2014 và thay đổi lần thứ 7 ngày 12 tháng 08 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Đoàn Kết	Phó Chủ tịch	(Phụ trách điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị từ ngày 17 tháng 07 năm 2020)
Ông Nguyễn Đoàn Thăng	Thành viên	
Bà Lê Thị Kim Yến	Thành viên	
Ông Trần Trung Tường	Thành viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Đoàn Thăng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đoàn Kết	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Trung Tường	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Quách Thành Chương	Trưởng ban
Bà Lê Thị Ngọc	Thành viên

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

**Thay mặt Ban Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Đoàn Thăng**

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2022

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được lập ngày 24 tháng 03 năm 2022, từ trang 05 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vũ Xuân Biên

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 0743-2018-002-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

T: (84) 4 3824 1990 | F: (84) 4 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam



Nguyễn Thị Nhân

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 2959-2020-002-1



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>4.977.553.982.474</b>	<b>3.731.062.011.987</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	<b>950.131.220.987</b>	<b>979.359.432.981</b>
111	1. Tiền		950.131.220.987	979.359.432.981
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>3.332.064.857.142</b>	<b>2.090.528.164.173</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	3.236.255.682.497	2.003.075.902.043
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	174.581.814.745	82.454.967.817
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	78.249.867.074	78.692.841.677
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(157.022.507.174)	(73.802.869.320)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	107.321.956
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	8	<b>692.992.637.290</b>	<b>656.755.318.526</b>
141	1. Hàng tồn kho		692.992.637.290	656.755.318.526
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>2.365.267.055</b>	<b>4.419.096.307</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	1.069.961.755	997.084.818
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.525.655	1.525.655
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	1.293.779.645	3.420.485.834
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>414.742.933.893</b>	<b>294.949.659.747</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>1.184.220.916</b>	<b>1.184.220.916</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	1.184.220.916	1.184.220.916
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>287.717.468.605</b>	<b>290.535.214.695</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	217.669.292.885	226.485.817.759
222	- Nguyên giá		869.736.827.903	793.324.989.501
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(652.067.535.018)	(566.839.171.742)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	70.048.175.720	64.049.396.936
228	- Nguyên giá		93.566.549.077	78.970.695.623
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(23.518.373.357)	(14.921.298.687)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	9	<b>122.225.296.740</b>	<b>394.134.855</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		122.225.296.740	394.134.855
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>3.615.947.632</b>	<b>2.836.089.281</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	3.615.947.632	2.836.089.281
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>5.392.296.916.367</b>	<b>4.026.011.671.734</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>4.023.205.494.532</b>	<b>2.946.703.834.449</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>4.022.368.008.138</b>	<b>2.945.866.348.055</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	897.661.377.377	440.062.151.608
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	19.194.343.143	14.075.717.490
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	109.197.518.714	99.456.183.125
314	4. Phải trả người lao động		58.688.100.664	56.229.366.516
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	357.404.762.572	305.800.991.549
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	87.152.861.095	47.592.061.585
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	2.293.100.972.807	1.844.936.894.137
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		199.968.071.766	137.712.982.045
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>837.486.394</b>	<b>837.486.394</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13	837.486.394	837.486.394
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.369.091.421.835</b>	<b>1.079.307.837.285</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19</b>	<b>1.369.091.421.835</b>	<b>1.079.307.837.285</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		120.750.000.000	115.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		120.750.000.000	115.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		175.056.500.000	175.056.500.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		408.341.391.980	289.155.284.170
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		266.701.875.585	192.763.774.231
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		398.241.654.270	307.332.278.884
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		398.241.654.270	307.332.278.884
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>5.392.296.916.367</b>	<b>4.026.011.671.734</b>



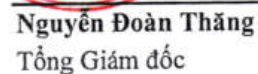
Vũ Thị Ngọc  
Người lập biểu

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2022



Hoàng Trung  
Kế toán trưởng



  
Nguyễn Đoàn Thăng  
Tổng Giám đốc

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	5.719.831.842.957	4.931.403.190.138
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	10.764.008.069	8.956.115.119
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.709.067.834.888	4.922.447.075.019
11	4. Giá vốn hàng bán	23	4.027.369.313.094	3.414.540.925.840
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.681.698.521.794	1.507.906.149.179
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	5.894.130.761	11.130.142.525
22	7. Chi phí tài chính	25	54.993.611.826	62.426.880.493
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		52.887.980.035	59.335.959.661
25	8. Chi phí bán hàng	26	920.549.799.183	836.341.022.696
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	210.050.518.780	184.614.932.050
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		501.998.722.766	435.653.456.465
31	11. Thu nhập khác	28	964.004.325	(10.956.469.737)
32	12. Chi phí khác	29	1.341.059.494	808.836.909
40	13. Lợi nhuận khác		(377.055.169)	(11.765.306.646)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		501.621.667.597	423.888.149.819
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	103.380.013.327	87.805.870.935
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>398.241.654.270</u>	<u>336.082.278.884</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	33.369	29.225



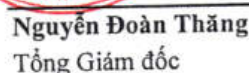
Vũ Thị Ngọc  
Người lập biểu

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2022



Hoàng Trung  
Kế toán trưởng



  
Nguyễn Đoàn Thăng  
Tổng Giám đốc

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		501.621.667.597	423.888.149.819
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		97.006.234.837	89.187.595.933
03	- Các khoản dự phòng		83.219.637.854	68.564.087.787
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		709.098.714	(1.020.984.245)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.948.664.686)	(4.310.957.513)
06	- Chi phí lãi vay		52.887.980.035	59.335.959.661
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		733.495.954.351	635.643.851.442
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu	(1.322.478.139.046)		(890.016.417.577)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho	(36.237.318.764)		177.201.261.026
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	565.430.003.451		211.760.138.274
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	(852.735.288)		442.426.017
14	- Tiền lãi vay đã trả	(52.855.811.210)		(59.887.703.554)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(103.846.263.074)		(55.047.438.793)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	783.597.988		530.491.740
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(21.765.480.000)		(12.439.357.207)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(238.326.191.592)		8.187.251.368
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(216.019.650.632)		(88.435.455.741)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	52.581.814		256.909.090
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	1.896.082.872		5.014.704.983
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(214.070.985.946)		(83.163.841.668)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		5.750.000.000	-
33	2. Tiền thu từ đi vay		3.351.330.095.440	3.105.738.297.874
34	3. Tiền trả nợ gốc vay	(2.904.306.727.307)		(2.651.543.491.954)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(30.187.500.000)		(57.500.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		422.585.868.133	396.694.805.920

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(29.811.309.405)	321.718.215.620
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		979.359.432.981	657.366.550.290
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		583.097.411	274.667.071
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>950.131.220.987</u>	<u>979.359.432.981</u>

Vũ Thị Ngọc  
Người lập biểu

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2022

Hoàng Trung  
Kế toán trưởng



Nguyễn Đoàn Thăng  
Tổng Giám đốc

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2021

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 21/2004/QĐ – BCN ngày 30 tháng 3 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Bóng đèn Phích nước Rạng Đông thành Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0101526991, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 07 năm 2014 và thay đổi lần thứ 7 ngày 12 tháng 08 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 120.750.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 120.750.000.000 đồng; tương đương 12.075.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 2.253 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là: 2.183 người).

#### Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất đồ gia dụng như đèn chiếu sáng, sản phẩm thủy tinh, phích nước và các thiết bị phụ trợ khác.

#### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng, sản phẩm thủy tinh và các loại phích nước;
- Dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp;
- Tư vấn và thiết kế chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Sửa chữa, lắp đặt thiết bị chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp;
- Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

#### Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị đã ra Quyết định số 3032/RĐ ngày 28 tháng 06 năm 2021 về việc thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông - Trung tâm kinh doanh và chiếu sáng tại Thành phố Nha Trang (gọi tắt là Trung tâm kinh doanh và tư vấn chiếu sáng Nha Trang). Hoạt động kinh doanh chính tại Chi nhánh là kinh doanh các loại sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng trong nông nghiệp và năng lượng tái tạo, tư vấn về thiết kế chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp về chiếu sáng trong nông nghiệp và năng lượng tái tạo.

Đại dịch Covid-19 đang ảnh hưởng tiêu cực đến toàn bộ nền kinh tế và hầu hết các doanh nghiệp, ngành nghề. Tuy nhiên, Công ty luôn nỗ lực trong việc thúc đẩy hoạt động kinh doanh nên doanh thu và lợi nhuận năm nay đều tăng mạnh so với năm trước. Cụ thể: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng trưởng khoảng 16%, lợi nhuận trước thuế tăng khoảng 18,34% so với năm trước.

#### Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

##### Khu vực Miền Nam

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại
Chi nhánh Cần Thơ	Cần Thơ	Kinh doanh thương mại
Chi nhánh Biên Hòa	Biên Hòa	Kinh doanh thương mại
Chi nhánh Tiền Giang	Tiền Giang	Kinh doanh thương mại
Trung tâm Kinh doanh Dịch vụ chiếu sáng	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại

### ***Khu vực Miền Trung***

Chi nhánh Khánh Hòa	Khánh Hòa	Kinh doanh thương mại
Chi nhánh Đà Nẵng	Đà Nẵng	Kinh doanh thương mại
Chi nhánh Tây Nguyên	Đắk Lắk	Kinh doanh thương mại
Trung tâm Kinh doanh Tư vấn chiếu sáng tại Nha Trang	Khánh Hòa	Kinh doanh thương mại

### ***Khu vực Miền Bắc***

Nhà máy phích nước Rạng Đông tại Bắc Ninh	Bắc Ninh	Sản xuất bóng, phích
Trung tâm nghiên cứu và phát triển chiếu sáng	Hà Nội	Nghiên cứu khoa học, sản xuất thử nghiệm

## **2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

### **2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

#### ***Chế độ kế toán áp dụng***

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

#### ***Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán***

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

### **2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

### **2.4. Công cụ tài chính**

#### ***Ghi nhận ban đầu***

##### **Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

##### **Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

#### ***Giá trị sau ghi nhận ban đầu***

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

## 2.5. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

## 2.6. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

## 2.7. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

## 2.8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: Chi phí sản phẩm dở dang cuối năm được xác định theo chi phí nguyên vật liệu chính cho từng sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## 2.9. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
- Các tài sản khác	03 - 05 năm
- Quyền sử dụng đất	20 - 50 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

## 2.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với các tài sản đủ điều kiện, chi phí đi vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty.

## 2.11. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 tháng đến 24 tháng.

## 2.12. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

## 2.13. Các khoản vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

#### 2.14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

#### 2.15. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

#### 2.16. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

#### 2.17. Doanh thu

##### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

## 2.18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: hàng bán bị trả lại.

Các khoản hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì Công ty ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm sau).

## 2.19. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

## 2.20. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

## 2.21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

### a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

### b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty được áp dụng một mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm 2021.

## 2.22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

## 2.23. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

## 2.24. Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

## 3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Tiền mặt	10.300.391.306	13.468.365.385
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	939.830.829.681	965.891.067.596
	<b>950.131.220.987</b>	<b>979.359.432.981</b>

## 4. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn</b>				
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	731.124.257.742	-	480.610.926.560	-
- Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà	3.064.383.298	-	15.887.731.259	-
- Công ty TNHH MTV Nga Sang	29.076.558.614	-	19.054.338.250	-
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Vũ	35.039.313.587	-	16.912.531.084	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp và Xuất nhập khẩu Hùng Oanh	21.978.502.936	(945.873.700)	10.844.937.880	-
- Công ty TNHH Giải pháp Chiếu sáng LED4LIFE Việt Nam	115.645.509.315	-	42.062.273.860	-
- Công ty TNHH Giải pháp Chiếu sáng LED4LIFE Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ	22.907.862.563	-	4.088.541.860	-
- Cửa hàng Tám điện	26.467.926.436	-	8.286.312.981	-
- Almacenes Universales	22.463.265.771	(11.231.632.888)	22.855.182.290	(6.754.860.564)
- Fiona Co.	11.964.396.139	(11.964.396.140)	12.173.138.915	(8.552.640.773)
- Yankon Lighting, INC	22.577.422.734	-	31.277.884.383	-
- YANKON INDUSTRIES INC	146.977.040.775	-	7.907.760.178	-
- COLUMBIA TRADING S.A	24.521.242.002	-	22.988.563.880	-
- DNTN Thiết bị điện Ngọc Huy	36.232.940.033	-	29.426.851.306	-
- Cơ sở Quảng Thành	42.355.374.023	(2.944.679.124)	14.815.457.251	-
- Lê Thị Hằng Nga	38.755.104.054	(4.043.551.273)	13.356.736.083	-
- Công ty TNHH MTV Thiết bị điện Minh Châu	40.698.888.108	(4.459.095.821)	15.240.476.438	-
- Cửa hàng Anh Long BĐ	35.139.992.656	-	55.771.863.793	(1.018.305.056)
- Cửa hàng Hiền Hậu	24.726.935.920	-	18.489.984.577	-
- Cửa hàng Thu Thủy	21.604.003.123	(544.603.801)	6.757.479.243	-

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Huỳnh Gia (B)	38.433.914.341	(446.485.195)	18.253.960.755	-
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ngọc Dung (B)	29.784.424.090	(3.947.453.547)	13.394.487.270	-
- Tiệm điện Siêu	18.065.159.134	(1.500.544.216)	11.921.835.212	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Thiết bị điện Trần Trọng (B)	25.482.722.452	(785.963.077)	11.439.011.212	-
- Tiệm điện Thành Đứng (B)	33.920.784.491	(3.488.163.825)	21.027.733.807	(1.131.389.583)
- Cửa hàng Hưng Gia Phúc	30.925.635.140	-	17.116.580.603	-
- Cửa hàng Quang Long	21.048.253.683	-	11.045.546.877	-
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nguyễn Huy	21.030.648.668	(1.444.114.421)	13.910.704.058	-
- Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Song Phú	25.950.996.739	(3.180.206.190)	26.900.919.092	(936.272.062)
- Cửa hàng Nguồn Sáng	24.604.817.240	(713.971.371)	16.066.506.390	-
- Công ty TNHH MTV Nhật Bích	17.926.278.884	(512.944.133)	12.274.366.392	-
- Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Đầu tư Thiết bị điện Huân Chinh	14.724.830.646	(4.751.293.944)	15.437.431.876	(2.367.360.005)
- Công ty TNHH Thương mại Ngọc Vinh	19.784.660.434	-	19.337.057.575	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Trúc Huy	42.794.710.315	(5.405.579.251)	30.475.253.383	(3.649.799.011)
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Lê Trường Giang	48.682.808.432	-	28.566.863.347	-
- Công ty Cổ phần điện Rạng Đông	37.641.855.205	-	20.042.380.656	-
- Công ty Cổ phần Điện máy Đông Sài Gòn	22.237.593.695	(1.348.970.036)	14.234.951.148	-
- Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Thiết bị điện Thiên Phúc	43.123.425.009	(3.061.847.261)	24.887.174.267	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại Hồng Hà Phú Xuân	41.254.102.719	-	18.628.006.146	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Lâm	36.728.885.761	(1.061.016.573)	20.017.538.701	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiết bị Điện Bình Minh	14.361.237.297	(3.845.387.788)	14.085.872.293	(2.681.880.202)
- Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Ngân	39.193.983.973	(3.530.628.724)	25.916.132.733	(1.548.658.450)
- Cửa hàng Ngọc Hiền	14.303.762.680	(4.492.624.102)	16.561.280.850	(1.445.321.252)
- 03 Vũ Chí Hiếu (MD)	11.614.345.575	(3.938.109.165)	11.393.769.842	(1.392.481.166)
- Hộ kinh doanh Nguyễn Yến	17.434.742.472	(326.631.151)	10.366.461.526	-
- Cửa hàng Duy Khiêm-LIOA	18.073.130.783	-	10.746.632.356	-
- Tường Phát	22.773.701.285	(715.383.007)	6.463.602.403	-
- Công ty TNHH MTV Mani Trường Thủy	62.174.523.473	(8.279.435.308)	42.919.462.830	-

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Thiết Bị điện Cường Thịnh	4.001.011.721	(967.740.615)	17.002.238.531	-
- Cửa hàng Phước Thành	26.430.869.324	(505.285.918)	16.424.203.332	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	958.426.947.005	(61.817.361.089)	617.408.964.509	(41.336.856.227)
	<b>3.236.255.682.497</b>	<b>(156.200.972.654)</b>	<b>2.003.075.902.043</b>	<b>(72.815.824.351)</b>
<b>b) Trong đó: Phải thu của khách hàng là các bên liên</b>	<b>731.124.257.742</b>	<b>-</b>	<b>480.610.926.560</b>	<b>-</b>

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)

### 5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Multi Linkage International Limited HĐ 2018MLC512	4.425.708.000	-	4.425.708.000	-
- Allway Lighting Electric Company Limited RD/ALL2022-01	3.819.687.333	-	-	-
RD-ALL20181016	5.338.565.534	-	5.338.565.534	-
RD-ALL201204-42/43	-	-	5.037.588.288	-
RD-ALL201218-47	2.418.992.336	-	5.314.690.800	-
RD-ALL211013-36.Q1.L1-D	2.293.041.600	-	-	-
RD-ALL211013-36.Q1.L1-E	2.377.987.226	-	-	-
RD-ALL201113-38/39	-	-	8.248.590.027	-
- GuangZhou YongHui Electracal Linghting Co., Ltd HĐ 2017RD-YHC-CF02	3.212.960.813	-	3.212.960.813	-
- Well Famous International Co.,Ltd RD/FP/2021-06 -	4.703.940.052	-	-	-
- Shaoxing Lide Metal Products Co.,Ltd RD/SL2021-08	3.437.784.000	-	-	-
- Shannghai Bright Power Semiconductor Co.,Ltd RD-BP20180417	2.440.376.956	-	2.440.376.956	-
RD-BP211108-17	4.004.547.912	-	-	-
- Blue Carbon Technology INC RD-BCT/2020-06	-	-	4.305.443.420	-
- Shenzhen Dark Energy Power Supply Co.,Ltd RD-Dark201019-28	-	-	2.692.095.000	-
RD-Dark211103-44	4.496.342.400	-	-	-
- Muzi Trading (Zhongshan) Co.,Ltd RD-HPAI201012-46-53	-	-	8.632.109.887	-
- Wode Electronics Technology (Zhuhai) Co.,Ltd RD-Wode/25/2021	4.145.220.216	-	-	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Dịch vụ Kỹ thuật 68	12.081.303.503	-	-	-
- Các khoản trả trước cho người bán khác	115.385.356.864	-	32.806.839.092	-
	<b>174.581.814.745</b>	<b>-</b>	<b>82.454.967.817</b>	<b>-</b>

## 6. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
- Phải thu về cổ phần hóa	201.868.000	(201.868.000)	201.868.000	(201.868.000)
- Tạm ứng	68.381.317.934	-	67.094.130.096	-
- Ký cược, ký quỹ	304.842.864	-	422.605.860	-
- Hàng xuất trả nhà cung cấp	1.338.932.414	-	1.608.648.221	-
- Phải thu cán bộ công nhân	-	-	3.805.031.183	-
- Phải thu khác	8.022.905.862	(619.666.520)	5.560.558.317	(785.176.969)
	<b>78.249.867.074</b>	<b>(821.534.520)</b>	<b>78.692.841.677</b>	<b>(987.044.969)</b>
<b>b) Dài hạn</b>				
- Ký cược, ký quỹ	1.184.220.916	-	1.184.220.916	-
	<b>1.184.220.916</b>	<b>-</b>	<b>1.184.220.916</b>	<b>-</b>

## 7. NỢ XẤU

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
- Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi				
+ Tập đoàn Kim Đình	3.305.092.117	-	3.305.092.117	-
+ Fiona Co.	11.964.396.138	-	12.173.138.915	3.620.498.142
+ Al Takwa Import	5.281.550.365	-	5.401.691.715	-
+ Almacenes Universales	22.463.265.771	11.231.632.883	22.516.201.882	3.620.498.142
+ Công ty TNHH Thương mại, Dịch vụ và Đầu tư Thiết bị điện Huân Chinh	-	-	7.891.200.017	5.523.840.012
+ Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Điện Trúc Huy	42.794.710.315	37.389.131.064	12.165.996.703	8.516.197.692
+ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiết bị điện Bình Minh	-	-	8.939.600.671	6.257.720.470
+ Cửa hàng Ngọc Hiến	14.303.762.680	9.811.138.578	4.817.737.505	3.372.416.254
+ Công ty Cổ Phần Điện máy Kim Biên	-	-	2.523.294.246	-
+ 03 Vũ Chí Hiếu (MD)	11.614.345.575	7.676.236.410	4.641.603.886	3.249.122.720
+ Công ty TNHH Xây dựng Thương mại XNK Thiên Ngân	39.193.983.973	35.663.355.249	5.162.194.832	3.613.536.382
+ KHOV CHEACHHAY (P)	-	-	4.146.695.741	2.902.687.019
+ Tiệm điện Thành Đúng (B)	33.920.784.491	30.432.620.666	3.771.298.611	2.639.909.027
+ Anh Long BĐ	-	-	3.394.350.185	2.376.045.130
+ Hội Nông Dân Bình Thuận	-	-	3.642.746.377	2.549.922.464
+ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Song Phú	25.950.996.739	22.770.790.549	3.120.906.875	2.184.634.813

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
+ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Kim Hùng	-	-	3.657.383.215	2.560.168.250
+ Cửa hàng Điện máy Nhật Vương	-	-	4.385.971.082	3.070.179.757
+ Lê Thị Hằng Nga	38.755.104.054	34.711.552.781	-	-
+ Công ty TNHH MTV MaNi Trường Thủy	62.174.523.473	53.895.088.165	-	-
+ Công ty TNHH MTV Thiết Bị Điện Minh Châu	40.698.888.108	36.239.792.287	-	-
+ Công ty TNHH Thương mại Tô Ngọc Dung (B)	29.784.424.090	25.836.970.543	-	-
+ Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại TH	43.123.425.009	40.061.577.748	-	-
+ Các đối tượng khác	748.218.688.533	670.805.547.334	66.479.344.767	52.276.203.748
	<b>1.173.547.941.431</b>	<b>1.016.525.434.257</b>	<b>182.136.449.342</b>	<b>108.333.580.022</b>

#### 8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Nguyên liệu, vật liệu	307.843.532.047	-	216.536.289.739	-
- Công cụ, dụng cụ	1.119.353.029	-	1.160.672.049	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	80.048.095.505	-	84.130.650.218	-
- Thành phẩm	303.981.656.709	-	354.927.706.520	-
	<b>692.992.637.290</b>	<b>-</b>	<b>656.755.318.526</b>	<b>-</b>

Trong đó:

- Giá trị ghi sổ của hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: 692.992.637.290 VND.

#### 9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Dự án nhà máy sản xuất các sản phẩm điện tử công nghệ cao tích hợp Hệ sinh thái chiếu sáng LED xanh, thông minh(*)	121.938.343.658	-
- Dự án khác	286.953.082	394.134.855
	<b>122.225.296.740</b>	<b>394.134.855</b>



**Thuyết minh chi tiết dự án (\*):**

Bộ Khoa học và Công nghệ Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc đã ra Quyết định số 48/QĐ-CNCLHL, cấp lần đầu ngày 28 tháng 04 năm 2021. Quyết định chấp thuận chủ trương đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông. Thông tin chi tiết dự án như sau:

- Tên Dự án: Nhà máy sản xuất các sản phẩm điện tử công nghệ cao tích hợp Hệ sinh thái chiếu sáng LED xanh, thông minh;
- Địa điểm xây dựng: Lô đất CN2-7 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Thành phố Hà Nội;
- Mục đích xây dựng: Nghiên cứu, phát triển, sản xuất và thương mại hóa sản phẩm LED, thiết bị, phần mềm tích hợp IoT và hệ thống & giải pháp trong Hệ sinh thái LED 4.0 đáp ứng các lĩnh vực chiếu sáng indoor, chiếu sáng outdoor, nông nghiệp công nghệ cao và yêu cầu xuất khẩu, thay thế nhập khẩu;
- Nguồn vốn đầu tư: Tổng vốn đầu tư của dự án: 2.334.149.000.000 đồng, trong đó:  
+ Vốn góp của nhà đầu tư: 540.417.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 23,1% tổng vốn đầu tư.  
+ Vốn huy động: 1.793.732.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 76,9% tổng vốn đầu tư;
- Quy mô của dự án:  
+ Quy mô sử dụng đất: dự kiến khoảng 7,1 ha (Diện tích khu đất chính xác sẽ được xác định khi thực hiện các thủ tục tiếp theo của Dự án).  
+ Quy mô sản phẩm: sản xuất 100 triệu sản phẩm chiếu sáng xanh, thông minh (indoor, outdoor, nông nghiệp công nghệ cao) và sản phẩm điện tử công nghệ cao.  
+ Quy mô xây dựng: khoảng 142.000 m<sup>2</sup> sản xây dựng.  
+ Quy mô lao động: khoảng 1.400 người trong giai đoạn hoạt động ổn định;
- Thời gian bắt đầu triển khai và dự kiến hoàn thành:  
+ Thời gian chuẩn bị đầu tư xây dựng: Quý II/2021 - Quý II/2022  
+ Thời gian thực hiện đầu tư xây dựng:  
    Khởi công xây dựng: Quý III/2022  
    Kết thúc xây dựng: Quý II/2024  
+ Thời gian vận hành chạy thử và đưa công trình vào hoạt động: Quý III/2024 đến Quý I/2025.

Tính đến ngày 31/12/2021, Công ty phát sinh chi phí thuê cơ sở hạ tầng tại khu Công nghiệp công nghệ cao 2 thuộc khu công nghệ cao Hòa Lạc và một số chi phí khác.

**10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

(Chi tiết phụ lục số 1)

**11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	46.180.366.909	32.790.328.714	78.970.695.623
- Mua trong năm	-	14.595.853.454	14.595.853.454
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>46.180.366.909</b>	<b>47.386.182.168</b>	<b>93.566.549.077</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	4.428.773.569	10.492.525.118	14.921.298.687
- Khấu hao trong năm	610.387.624	7.986.687.046	8.597.074.670
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>5.039.161.193</b>	<b>18.479.212.164</b>	<b>23.518.373.357</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	41.751.593.340	22.297.803.596	64.049.396.936
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>41.141.205.716</b>	<b>28.906.970.004</b>	<b>70.048.175.720</b>

*Trong đó:*

Quyền sử dụng đất tại ngày 31/12/2021 tổng giá trị là 46.180.366.909 VND bao gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất tại Nhà máy Bắc Ninh, thời gian khấu hao là 50 năm là 4.811.976.000 VND;
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Đà Nẵng là 1.690.080.000 VND;  
(Khung giá đất tính theo Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND)
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Cần Thơ là 864.000.000 VND;  
(Khung giá đất tính theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND)
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại văn phòng TP. Hồ Chí Minh là 805.800.000 VND;  
(Khung giá đất tính theo Quyết định số 60/2013QĐ-UBND HCM)
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Tiền Giang là 720.900.000 VND;  
(Khung giá đất tính theo Quyết định số 52/2013QĐ-UBND Tiền Giang)
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Biên Hòa là 696.000.000 VND;  
(Khung giá đất tính theo Quyết định số 75/2013QĐ-UBND Đồng Nai)
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Nha Trang là 866.520.000 VND;  
(Khung giá đất tính theo Quyết định số 20/2013QĐ-UBND Khánh Hòa)
- Giá trị quyền sử dụng đất tại Khu Công nghiệp Quế Võ - Bắc Ninh, thời gian khấu hao 38 năm là 19.409.090.909 VND;
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Biên Hòa là 1.691.000.000 VND;  
(Khung giá đất tính theo Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND Đồng Nai)
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Tây Nguyên là 14.625.000.000 VND.

**12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
<b>a) Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.069.961.755	997.084.818
	<b>1.069.961.755</b>	<b>997.084.818</b>
<b>b) Chi phí trả trước dài hạn</b>		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	3.615.947.632	2.836.089.281
	<b>3.615.947.632</b>	<b>2.836.089.281</b>

**13. CÁC KHOẢN VAY**

	01/01/2021		Trong năm		31/12/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a) Vay ngắn hạn</b>						
+ Ngân hàng TMCP Quốc tế - Sở Giao dịch (1)	53.820.141.501	53.820.141.501	228.515.027.481	168.283.985.846	114.051.183.136	114.051.183.136
+ Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đồng Đa (2)	226.082.440.888	226.082.440.888	476.900.828.190	536.430.975.282	166.552.293.796	166.552.293.796
+ Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đồng Đa (3)	10.136.388.434	10.136.388.434	270.834.049.005	112.235.130.223	168.735.307.216	168.735.307.216
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Sở giao dịch (4)	347.742.150.476	347.742.150.476	726.309.168.537	654.303.403.727	419.747.915.286	419.747.915.286
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức	296.743.126.581	296.743.126.581	518.370.608.219	638.762.396.453	176.351.338.347	176.351.338.347
+ Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Đông Đô	50.000.000.000	50.000.000.000	70.000.000.000	120.000.000.000	-	-
+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội (6)	279.604.205.778	279.604.205.778	387.432.829.740	496.568.672.351	170.468.363.167	170.468.363.167
+ Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam (7)	-	-	94.691.867.067	80.462.421.671	14.229.445.396	14.229.445.396
+ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Phạm Hùng (8)	-	-	26.992.860.311	-	26.992.860.311	26.992.860.311
+ Vay đối tượng khác	580.808.440.479	580.808.440.479	552.423.567.427	97.259.741.754	1.035.972.266.152	1.035.972.266.152
	<b>1.844.936.894.137</b>	<b>1.844.936.894.137</b>	<b>3.352.470.805.977</b>	<b>2.904.306.727.307</b>	<b>2.293.100.972.807</b>	<b>2.293.100.972.807</b>

	01/01/2021		Trong năm		31/12/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>b) Vay dài hạn</b>						
- Vay dài hạn	320.509.300	320.509.300	-	-	320.509.300	320.509.300
- Nợ dài hạn	516.977.094	516.977.094	-	-	516.977.094	516.977.094
	<b>837.486.394</b>	<b>837.486.394</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>837.486.394</b>	<b>837.486.394</b>
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	-	-	-	-	-	-
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	<b>837.486.394</b>	<b>837.486.394</b>			<b>837.486.394</b>	<b>837.486.394</b>

**Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay ngắn hạn**

(1) Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch theo Hợp đồng tín dụng số 7304210.20 ngày 10/12/2020 bao gồm các điều khoản chi tiết sau:

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- + Thời hạn cấp tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi có điều chỉnh;
- + Phương thức bảo đảm: Tín chấp;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2021 là 114.051.183.136 VND.

(2) Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đồng Đa theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 79/2021/HĐCVHM/NHCT126-RANGDONG ngày 13/07/2021, các điều khoản

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- + Thời hạn duy trì hạn mức: Đến hết ngày 13/07/2022;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi có điều chỉnh;
- + Phương thức bảo đảm: Quyền phải thu từ các Hợp đồng kinh tế, hàng tồn kho luân chuyển, Tài sản là dây chuyền. Máy móc thiết bị thuộc ngành sản xuất đèn LED, lò sản xuất thủy tinh không chì đốt điện;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2021 là 166.552.293.796 VND.

(3) Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đồng Đa theo Hợp đồng tín dụng số 290.21.086.917150.TD ngày 31/01/2021, các điều khoản chính như sau:

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- + Thời hạn cấp hạn mức: Đến hết ngày 23/12/2021;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi có điều chỉnh;
- + Phương thức bảo đảm: Hàng tồn kho luân chuyển; khoản phải thu luân chuyển, máy móc thiết bị;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2021 là 168.735.307.216 VND.

(4) Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Sở Giao dịch theo Hợp đồng tín dụng số KH2-210199/HĐCVTHM.CRC ngày 22/09/2021, các điều khoản chính như sau:

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- + Thời hạn Hiệu lực của Giới hạn cấp tín dụng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi có điều chỉnh;
- + Phương thức bảo đảm: Hàng tồn kho, hàng hóa luân chuyển và các khoản phải thu;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2021 là 9.596.744,16 USD (tương đương 219.957.376.147 VND) và 199.790.539.139 VND.

(5) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2021/135039/HĐTD ngày 06/09/2021, các điều khoản chính như sau:

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C;
- + Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, không quá 31/08/2022;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi có điều chỉnh;
- + Phương thức bảo đảm: Hợp đồng cầm cố/ thế chấp/ bảo lãnh/ ký quỹ được giao kết trước và sau ngày của hợp đồng tín dụng hạn mức;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2021 là 176.351.338.347 VND.

(6) Ngân hàng TMCP Sài Gòn - chi nhánh Hà Nội theo Thỏa thuận cấp tín dụng hạn mức số 211580037/TD-SCB-CNHN ngày 01/07/2021, các điều khoản chính như sau:

- + Mục đích vay: Để cho vay, chiết khấu, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác;
- + Thời hạn vay: 36 tháng và tối đa không quá 6 tháng đối với từng giấy nhận nợ;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi có điều chỉnh;
- + Phương thức bảo đảm: Cầm cố bằng tài khoản tiền trong tài khoản thanh toán; Các hợp đồng cầm cố/ thế chấp/ bảo lãnh/ ký cược;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2021 là 7.437.537,66 USD, tương đương 170.468.363.167 VND.

(7) Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số VNH 152706 ngày 11/07/2021, các điều khoản chính như sau:

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- + Thời hạn vay: 12 tháng, tối đa không quá 6 tháng với từng giấy nhận nợ;

- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi có điều chỉnh;
- + Phương thức bảo đảm: Hàng tồn kho theo hợp đồng thế chấp số VHN CDT 090304/MS và các khoản phải thu theo hợp đồng VHN CDT 090304/MR;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2021 là 14.229.445.396 VND.

(8) Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số SHBHNC/HDTD/790500008850 năm 2021, các điều khoản chính như sau:

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- + Thời hạn vay: 12 tháng, tối đa không quá 6 tháng với từng giấy nhận nợ;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất cố định hoặc thả nổi có điều chỉnh;
- + Phương thức bảo đảm: Tín chấp;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2021 là 26.992.860.311 VND.

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn</b>				
- Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	33.910.093.165	33.910.093.165	15.437.185.970	15.437.185.970
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hòa An	114.112.385.326	114.112.385.326	44.067.120.765	44.067.120.765
- Công ty TNHH Trần Thành	44.386.750.531	44.386.750.531	14.108.006.887	14.108.006.887
- Công ty TNHH Sản xuất & Phát triển Thương mại Tùng Dương	77.420.422.500	77.420.422.500	14.569.916.794	14.569.916.794
- Công ty TNHH Phát triển Thương mại HTL	14.771.912.625	14.771.912.625	6.207.209.580	6.207.209.580
- Công ty TNHH Sản xuất Điện tử PCB Cát Tường	12.735.751.260	12.735.751.260	6.128.433.425	6.128.433.425
- Công ty Cổ phần Nội Thương Bắc	7.840.171.149	7.840.171.149	4.585.893.592	4.585.893.592
- Công ty Cổ phần Thiết bị Điện VCOILS	14.367.235.917	14.367.235.917	4.757.506.586	4.757.506.586
- Công ty Cổ phần Thương mại Thành Hiền	13.876.315.620	13.876.315.620	1.689.690.566	1.689.690.566
- Công ty TNHH Cơ điện Aidi	6.242.562.371	6.242.562.371	-	-
- Công ty TNHH Covestro(Việt Nam)	8.072.900.000	8.072.900.000	-	-
- Hunan Aihua Group Co.,Ltd 273/276/KDVT-RD/Aishi	8.330.730.420	8.330.730.420	-	-
- Tonghui Electrical and Lighting (Zhongshan) Co.,Ltd 2021RD-THC-LED66	6.272.058.977	6.272.058.977	-	-
- Comsoc Technology PTE Co.,Ltd CSR10112021	6.363.115.703	6.363.115.703	-	-
- CSR10082020	-	-	5.275.815.878	5.275.815.878
- Guangxi Fungrich IMP and EXP Co.,Ltd DA-RD/RF/20210331	5.039.998.529	5.039.998.529	-	-
- Zhejiang Home Treasure Lighting Co.,Ltd RD-HT210116-03-	7.755.463.522	7.755.463.522	-	-
- Guangdong Allway Lighting Electric Company Limited HĐ RD-ALL20181126-24	4.395.987.940	4.395.987.940	4.395.987.939	4.395.987.939
- Zhejiang Home Treasure Lighting Co.,Ltd RD-HT210609-53	6.987.132.502	6.987.132.502	-	-
- RD-HT210914-95	8.002.371.128	8.002.371.128	-	-
- RD-HT201203-52	5.386.639.460	5.386.639.460	5.385.974.065	5.385.974.065
- Wode Electronics Technology (ZHU HAI)Co.,Ltd RD-Wode/23/2021	5.556.972.498	5.556.972.498	-	-

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	nợ VND	VND	nợ VND
- Seoul Semiconductor Co.,Ltd RD-SSC/15/2020	-	-	4.190.428.920	4.190.428.920
RD-SSC/18/2020	-	-	4.350.084.894	4.350.084.894
- Phải trả các đối tượng khác	485.834.406.235	485.834.406.235	304.912.895.747	304.912.895.747
	<b>897.661.377.377</b>	<b>897.661.377.377</b>	<b>440.062.151.608</b>	<b>440.062.151.608</b>
<b>b) Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan</b>	<b>802.171.788</b>	<b>802.171.788</b>	-	-

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)

#### 15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Andalosia for Import and Export	255.739.250	935.023.722
- Almal & Albanon For Trading International Co., Ltd	-	2.764.800.000
- Dongtai Tianyuan Optoelectronic Technology Co.,Ltd	1.500.940.165	1.525.779.200
- Seoul Semiconductor Co.,Ltd	771.733.570	786.110.550
- Voltex electrical accessories	1.618.992.000	581.775.000
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	2.813.930.000	-
- Cửa hàng Thanh Huyền - TL ( 89, 03, AB)	-	609.206.772
- Perfect Energy Trade Limited	1.804.834.009	30.072.799
- Alrodah Trading Co.,Ltd	985.228.030	905.181
- Người mua trả tiền trước khác	9.442.946.121	6.842.044.267
	<b>19.194.343.143</b>	<b>14.075.717.490</b>

#### 16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

(Chi tiết tại Phụ lục 02)

#### 17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	1.022.293.366	990.124.541
- Trích trước chi phí khuyến mại, hỗ trợ tiêu thụ	334.907.301.740	288.146.237.034
- Trích trước chi phí vận chuyển	8.040.033.963	7.901.775.769
- Trích trước chi phí tiền điện, tiền nước văn phòng	2.311.786.521	2.751.282.636
- Chi phí phải trả khác	11.123.346.982	6.011.571.569
	<b>357.404.762.572</b>	<b>305.800.991.549</b>



### 18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Tài sản thừa chờ giải quyết	-	46.688.206
- Kinh phí công đoàn	6.772.966.451	6.705.964.538
- Bảo hiểm xã hội	978.689.686	384.641.241
- Bảo hiểm y tế	834.021.860	617.984.516
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	78.567.183.098	39.836.783.084
<i>Bộ Khoa học và Công nghệ cấp</i>	621.504.700	621.504.700
<i>Quỹ tương thân, tương ái</i>	12.863.735.173	11.777.166.010
<i>Quỹ nghĩa tình Hoàng Sa, Trường Sa</i>	18.915.969.980	18.915.969.980
<i>Hàng tạm nhập</i>	7.298.856.187	-
<i>Hàng khuyến mại chưa trả cho khách</i>	4.265.191.553	3.347.420.340
<i>Phải trả tiền thưởng cán bộ công nhân viên</i>	14.764.619.000	-
<i>Phải trả tạm ứng</i>	14.042.617.019	-
<i>Các khoản phải trả, phải nộp khác</i>	5.794.689.486	5.174.722.054
	<b>87.152.861.095</b>	<b>47.592.061.585</b>

### 19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

#### a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

(Chi tiết tại Phụ lục 03)

(\*) Ngày 08 tháng 02 năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty ra Quyết định số 197/QĐ-HĐQT về việc thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành ESOP và điều chỉnh thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu ESOP là 5 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Số lượng chứng khoán phát hành 575.000 cổ phần (tương đương 5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành), tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 5.750.000.000 VND; hình thức phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn người lao động từ nguồn quỹ khen thưởng phúc lợi, mục đích phát hành: phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động và tăng vốn điều lệ. Thời gian phát hành hoàn thành trong quý 1 năm 2021.

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 3029/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2021, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế	100,00%	336.082.278.884
Trích Quỹ đầu tư phát triển	35,46%	119.186.107.810
Trích Quỹ phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	15,00%	50.412.341.832
Trích Quỹ đầu tư mạo hiểm Rạng Đông	7,00%	23.525.759.522
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25,00%	84.020.569.720
Chi trả cổ tức (bằng 50% vốn điều lệ) (**)	17,54%	58.937.500.000

(\*\*) Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 3029/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2021, Công ty công bố chi trả cổ tức năm 2020 bằng 50% vốn điều lệ tương ứng số tiền 58.937.500.000 đồng. Trong đó năm 2020, Công ty đã chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 theo Quyết định số 3526/RĐ ngày 19/08/2020 với tỷ lệ 25% (tương ứng 2.500 đồng/1 cổ phần) là 28.750.000.000 đồng. Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện chi trả số cổ tức còn lại của năm 2020 là 30.187.500.000 đồng tương ứng 25% vốn điều lệ.

Ngoài ra, Hội đồng Quản trị Công ty quyết định chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 theo Quyết định số 11/TKKTTC-RD ngày 04/01/2022, số tiền 30.187.500.000 đồng (tương ứng 25% vốn điều lệ là 2.500 đồng/1 cổ phần).

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2021	Tỷ lệ	01/01/2021	Tỷ lệ
	VND	(%)	VND	(%)
Công đoàn Công ty	49.401.220.000	40,91%	49.401.220.000	42,96%
Bà Lê Thị Kim Yến	17.524.170.000	14,51%	17.524.170.000	15,24%
Ông Lê Đình Hưng	10.648.400.000	8,82%	10.648.400.000	9,26%
Các cổ đông khác	43.176.210.000	35,76%	37.426.210.000	32,54%
	<b>120.750.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>115.000.000.000</b>	<b>100%</b>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	115.000.000.000	115.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	5.750.000.000	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	<b>120.750.000.000</b>	<b>115.000.000.000</b>

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	30.187.500.000	57.500.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	30.187.500.000	28.750.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	-	28.750.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(30.187.500.000)	(57.500.000.000)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(30.187.500.000)	(28.750.000.000)
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	-	(28.750.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	-	-

d) Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.075.000	11.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	12.075.000	11.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.075.000	11.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.075.000	11.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.075.000	11.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ Công ty

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	408.341.391.980	289.155.284.170
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	266.701.875.585	192.763.774.231
	<b>675.043.267.565</b>	<b>481.919.058.401</b>

## 20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

### a) Cam kết thuê hoạt động

Công ty ký các hợp đồng thuê đất số 198-2005/STNMTNĐ-HĐTĐTN ngày 30 tháng 12 năm 2005 tại 15 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, Hà Nội để sử dụng với mục đích làm văn phòng làm việc, cơ sở sản xuất bóng đèn phích nước và các sản phẩm phục vụ chiếu sáng từ năm 2004 đến năm 2034. Diện tích khu đất thuê là 57.416m<sup>2</sup> trong đó: 56.896m<sup>2</sup> đất là xây dựng công trình, 520m<sup>2</sup> đất nằm trong quy hoạch mở đường, không được xây dựng công trình khi thành phố thu hồi phải bàn giao lại theo quy định. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### b) Tài sản nhận giữ hộ

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Vật tư hàng hóa nhận giữ hộ	6.490.005	6.490.005
	<b>6.490.005</b>	<b>6.490.005</b>

### c) Ngoại tệ các loại

	Đơn vị tính	31/12/2021	01/01/2021
		VND	VND
- Đô la Mỹ	USA	252.336,54	305.806,34
- Euro	EUR	35.313,83	24.305,32
- Yên Nhật	JPY	309.732,00	309.732,00

## 21. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	5.719.831.842.957	4.931.403.190.138
	<b>5.719.831.842.957</b>	<b>4.931.403.190.138</b>
<b>Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan</b> (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)	<b>1.773.100.186.142</b>	<b>1.535.943.059.410</b>

## 22. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	10.764.008.069	8.956.115.119
	<b>10.764.008.069</b>	<b>8.956.115.119</b>

## 23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	4.027.369.313.094	3.414.540.925.840
	<b>4.027.369.313.094</b>	<b>3.414.540.925.840</b>
<b>Trong đó: Khuyến mại cho các bên liên quan</b>	<b>81.970.434.645</b>	<b>57.393.210.314</b>

#### 24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.896.082.872	5.014.704.983
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	3.998.047.889	5.094.453.297
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	1.020.984.245
	<b>5.894.130.761</b>	<b>11.130.142.525</b>

#### 25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền vay	52.887.980.035	59.335.959.661
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1.396.533.077	3.090.920.832
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	709.098.714	-
	<b>54.993.611.826</b>	<b>62.426.880.493</b>

#### 26. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	27.993.632.227	17.996.305.090
Chi phí nhân công	106.221.729.102	99.851.998.025
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.860.352.641	8.787.168.062
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.996.387.703	48.555.237.495
Chi phí khác bằng tiền	45.055.722.260	59.288.628.176
Chi phí khuyến mại, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm	703.421.975.250	601.861.685.848
	<b>920.549.799.183</b>	<b>836.341.022.696</b>

#### 27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.038.196.134	12.434.242.147
Chi phí nhân công	56.282.631.750	52.704.020.019
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.421.698.250	9.768.228.755
Chi phí dự phòng	83.219.637.854	68.564.087.787
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.391.444.403	20.284.535.345
Chi phí khác bằng tiền	21.696.910.389	20.859.817.997
	<b>210.050.518.780</b>	<b>184.614.932.050</b>

#### 28. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Hỗ trợ, bồi thường do tổn thất hỏa hoạn (*)	571.500.000	(11.548.211.961)
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	52.581.814	-
Thuế được hoàn	253.982.280	530.491.740
Thu nhập khác	85.940.231	61.250.484
	<b>964.004.325</b>	<b>(10.956.469.737)</b>

## 29. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Giá trị còn lại và chi phí từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	703.747.470
Các khoản bị phạt, chậm nộp thuế	1.341.059.494	61.344.439
Chi phí khác	-	43.745.000
	<b>1.341.059.494</b>	<b>808.836.909</b>

## 30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	501.621.667.597	423.888.149.819
Các khoản điều chỉnh tăng	15.861.496.450	15.245.177.667
- Chi phí không hợp lệ	15.861.496.450	15.245.177.667
Các khoản điều chỉnh giảm	583.097.411	103.972.811
- Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	583.097.411	103.972.811
Thu nhập chịu thuế TNDN	516.900.066.636	439.029.354.675
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)</b>	<b>103.380.013.327</b>	<b>87.805.870.935</b>
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	42.357.641.476	9.599.209.334
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(103.846.263.074)	(55.047.438.793)
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối năm từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>41.891.391.729</b>	<b>42.357.641.476</b>

## 31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	398.241.654.270	336.082.278.884
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	398.241.654.270	336.082.278.884
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	11.934.409	11.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>33.369</b>	<b>29.225</b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

## 32. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.752.378.040.708	2.226.972.951.192
Chi phí nhân công	1.027.602.766.804	946.033.798.550
Chi phí khấu hao tài sản cố định	97.006.234.837	89.187.595.933
Chi phí dịch vụ mua ngoài	439.917.879.835	503.427.768.357
Chi phí khác bằng tiền	770.174.607.899	674.183.092.856
	<b>5.087.079.530.083</b>	<b>4.439.805.206.888</b>

### 33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	950.131.220.987	-	979.359.432.981	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	3.315.689.770.487	(157.022.507.174)	2.082.952.964.636	(73.802.869.320)
	<b>4.265.820.991.474</b>	<b>(157.022.507.174)</b>	<b>3.062.312.397.617</b>	<b>(73.802.869.320)</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ			2.293.938.459.201	1.845.774.380.531
Phải trả người bán, phải trả khác			984.814.238.472	487.654.213.193
Chi phí phải trả			357.404.762.572	305.800.991.549
			<b>3.636.157.460.245</b>	<b>2.639.229.585.273</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

#### Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

#### Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

##### Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

##### Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	950.131.220.987	-	-	950.131.220.987
Phải thu khách hàng, phải thu khác	3.157.483.042.397	1.184.220.916	-	3.158.667.263.313
	<b>4.107.614.263.384</b>	<b>1.184.220.916</b>	<b>-</b>	<b>4.108.798.484.300</b>
<b>Tại ngày 01/01/2021</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	979.359.432.981	-	-	979.359.432.981
Phải thu khách hàng, phải thu khác	2.007.965.874.400	1.184.220.916	-	2.009.150.095.316
	<b>2.987.325.307.381</b>	<b>1.184.220.916</b>	<b>-</b>	<b>2.988.509.528.297</b>

### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>				
Vay và nợ	2.293.100.972.807	837.486.394	-	2.293.938.459.201
Phải trả người bán, phải trả khác	984.814.238.472	-	-	984.814.238.472
Chi phí phải trả	357.404.762.572	-	-	357.404.762.572
	<b>3.635.319.973.851</b>	<b>837.486.394</b>	<b>-</b>	<b>3.636.157.460.245</b>
<b>Tại ngày 01/01/2021</b>				
Vay và nợ	1.844.936.894.137	837.486.394	-	1.845.774.380.531
Phải trả người bán, phải trả khác	487.654.213.193	-	-	487.654.213.193
Chi phí phải trả	305.800.991.549	-	-	305.800.991.549
	<b>2.638.392.098.879</b>	<b>837.486.394</b>	<b>-</b>	<b>2.639.229.585.273</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 34. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
a) Số tiền đi vay thực thu trong năm		
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường;	3.351.330.095.440	3.105.738.297.874
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường;	2.904.306.727.307	2.651.543.491.954

#### 35. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

(1) Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông ra Quyết định số 11/TKKTTC-RĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 như sau:

- Tỷ lệ tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 là 25% (Tương đương 2.500 đồng/1CP);
- Danh sách cổ đông được nhận cổ tức do Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 29/12/2021;
- Tổng số tiền tạm ứng cổ tức là 30.187.500.000 đồng;
- Hình thức, thời gian, địa điểm: Trả bằng tiền mặt, từ ngày 07/01/2022, nhận cổ tức tại Công ty chứng khoán nơi mở tài khoản liên kết hoặc tại phòng tài chính kế toán của Công ty.

(2) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 3029/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 26 tháng 06 năm 2021 Đại hội đã phê chuẩn phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2021. Hội đồng quản trị đã ra Quyết định số 4367/QĐ-HĐQT/2021 ngày 27/10/2021 về việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông như sau:

- Chứng khoán phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đồng/Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.075.000 cổ phần
- Vốn điều lệ hiện tại: 120.750.000.000 VND
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 11.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành: 110.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành: 91,10%
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông vào ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền theo thông báo của HĐQT
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 12,075:11 (Cổ đông sở hữu 12,075 cổ phần sẽ được quyền mua thêm 11 cổ phiếu mới)
- Giá chào bán cổ phần phát hành thêm: được tham chiếu theo giá trị sổ sách của cổ phiếu tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính ngày 31/12/2020. Giá trị sổ sách của cổ phiếu tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020: 93.853 đồng/cổ phần. Giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu: 93.000 đồng/cổ phần
- Phương thức phát hành: Phân phối trực tiếp cho cổ đông hiện hữu
- Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong năm 2021
- Mục đích phát hành: Đầu tư xây dựng nhà máy mới tại khu công nghệ cao Láng Hòa Lạc 2. Nâng cấp và đầu tư mở rộng năng lực sản xuất của xưởng Led.

Hội đồng quản trị đã ra Quyết định số 3552/RĐ ngày 23 tháng 07 năm 2021 về việc triển khai phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2021 theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đến ngày 26 tháng 07 năm 2021, Hội đồng quản trị ra quyết định số 3579/RĐ về việc thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ năm 2021.

Ngày 23/09/2021, Quyết định số 3977/QĐ-HĐQT/2021 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để phân phối cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ gồm: Công đoàn Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông; Các nhà đầu tư tổ chức thuộc lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, ngân hàng. Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn điều chỉnh mục đích phát hành và kế hoạch sử dụng vốn của phương án phát hành cổ phiếu đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 3029/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 26/06/2021.



Ngày 04/03/2022, tại Quyết định số 608/NQ-HĐQT/2022 của Hội đồng quản trị về việc Thông báo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng và kết thúc đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm 2022 như sau:

- Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 11.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu đặt mua: 10.772.419 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối mua đã bán thành công: 227.581 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đã phân phối 11.000.000 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu sau khi phát hành 23.075.000 cổ phiếu
- Mức vốn điều lệ của Công ty sau khi phát hành 230.750.000.000 đồng.

Tại Quyết định số 816/QĐ-HĐQT/2022 ngày 21 tháng 03 năm 2022 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông, thông qua việc hủy bỏ việc chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết cho nhà đầu tư Phạm Thị Hồng Oanh với số lượng cổ phiếu chào bán 127.581 cổ phiếu, giá chào bán 93.000 đồng/1 cổ phiếu. Do vậy, số lượng cổ phiếu đã phân phối 10.872.419 cổ phiếu bao gồm: số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu đặt mua 10.772.419 cổ phiếu, số lượng cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối mua đã bán thành công 100.000 cổ phiếu. Số cổ phiếu còn lại không phân phối 127.581 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ. Tổng số cổ phiếu sau khi phát hành 22.947.419 cổ phiếu, mức vốn điều lệ của công ty sau khi phát hành 229.474.190.000 VND.

(3) Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

### 36. BÁO CÁO BỘ PHẬN

(Chi tiết tại Phụ lục 04)

### 37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	Công ty do Ông Lê Đình Hưng (cổ đông lớn) làm Chủ tịch, Bà Lê Thị Kim Yến (cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị) làm Tổng Giám đốc
Công đoàn Công ty	Cổ đông lớn
Ông Nguyễn Đoàn Kết	Phó Chủ tịch điều hành Công ty
Ông Nguyễn Đoàn Thăng	Tổng Giám đốc Công ty
Bà Lê Thị Kim Yến	Cổ đông lớn
Ông Lê Đình Hưng	Cổ đông lớn

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	<u>Năm 2021</u>	<u>Năm 2020</u>
	VND	VND
<b>Doanh thu bán hàng, dịch vụ</b>	<b>1.773.100.186.142</b>	<b>1.535.943.059.410</b>
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	1.773.100.186.142	1.534.836.256.010
- Công đoàn Công ty	-	1.106.803.400
<b>Hàng bán bị trả lại</b>	<b>-</b>	<b>653.789.800</b>
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	-	653.789.800
<b>Chi phí</b>	<b>81.970.434.645</b>	<b>57.393.210.314</b>
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	81.970.434.645	57.393.210.314

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>731.124.257.742</b>	<b>480.610.926.560</b>
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	731.124.257.742	480.610.926.560
<b>Phải trả người bán</b>	<b>802.171.788</b>	-
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	802.171.788	-

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Thù lao và tiền lương của Tổng Giám đốc	1.388.022.039	1.393.817.792
Thù lao và tiền lương của từng thành viên khác trong Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:	2.268.215.854	2.242.001.205
- Ông Nguyễn Đoàn Kết	1.148.535.655	1.132.173.189
- Ông Trần Trung Tường	1.089.680.199	1.072.328.016
- Bà Lê Thị Kim Yến	30.000.000	37.500.000

Ngoài các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

### 38. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



Vũ Thị Ngọc  
Người lập biểu

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2022



Hoàng Trung  
Kế toán trưởng



Nguyễn Đoàn Thăng  
Tổng Giám đốc

**PHỤ LỤC 01: TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	192.150.302.755	533.275.612.199	34.563.494.852	30.252.415.747	3.083.163.948	793.324.989.501
- Mua trong năm	3.756.698.130	73.818.653.525	1.231.727.273	785.556.365	-	79.592.635.293
- Thanh lý, nhượng bán	-	(3.144.807.861)	-	(35.989.030)	-	(3.180.796.891)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>195.907.000.885</b>	<b>603.949.457.863</b>	<b>35.795.222.125</b>	<b>31.001.983.082</b>	<b>3.083.163.948</b>	<b>869.736.827.903</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	163.760.378.282	361.612.521.972	20.967.208.382	17.499.228.157	2.999.834.949	566.839.171.742
- Khấu hao trong năm	7.697.126.088	71.730.268.298	3.680.129.151	5.218.307.631	83.328.999	88.409.160.167
- Thanh lý, nhượng bán	-	(3.144.807.861)	-	(35.989.030)	-	(3.180.796.891)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>171.457.504.370</b>	<b>430.197.982.409</b>	<b>24.647.337.533</b>	<b>22.681.546.758</b>	<b>3.083.163.948</b>	<b>652.067.535.018</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày đầu năm	28.389.924.473	171.663.090.227	13.596.286.470	12.753.187.590	83.328.999	226.485.817.759
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>24.449.496.515</b>	<b>173.751.475.454</b>	<b>11.147.884.592</b>	<b>8.320.436.324</b>	<b>-</b>	<b>217.669.292.885</b>

*Trong đó:*

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 21.510.023.309 VND;
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 392.558.123.656 VND.

**PHỤ LỤC 02: THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	56.792.155.228	379.108.981.488	369.555.341.618	582.756.535	66.928.551.633
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	3.417.204.006	-	4.060.634.908	1.320.500.041	677.069.139	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	42.357.641.476	103.380.013.327	103.846.263.074	-	41.891.391.729
Thuế Thu nhập cá nhân	3.281.828	235.859.154	31.404.147.093	31.351.781.709	4.032.489	288.975.199
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	2.014.038.832	2.014.038.832	-	-
Các loại thuế khác	-	70.527.267	1.151.404	13.000.000	29.921.482	88.600.153
	<b>3.420.485.834</b>	<b>99.456.183.125</b>	<b>519.968.967.052</b>	<b>508.100.925.274</b>	<b>1.293.779.645</b>	<b>109.197.518.714</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**PHỤ LỤC 03: BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>115.000.000.000</b>	<b>175.056.500.000</b>	<b>282.818.378.777</b>	<b>165.226.285.630</b>	<b>96.420.402.734</b>	<b>834.521.567.141</b>
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	336.082.278.884	336.082.278.884
Trích quỹ Đầu tư Phát triển	-	-	6.336.905.393	-	(6.336.905.393)	-
Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(31.292.600.683)	(31.292.600.683)
Trích Quỹ phát triển tiềm lực khoa học Công nghệ	-	-	-	27.537.488.601	(27.537.488.601)	-
Trích Quỹ Nghĩa tình Hoàng Sa - Trường Sa, quỹ từ thiện xã hội	-	-	-	-	(2.503.408.055)	(2.503.408.055)
Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2019 (trong đó cổ tức đã tạm chia trong năm 2019 (bằng 25% vốn điều lệ) là: 28,75 tỷ đồng)	-	-	-	-	(28.750.000.000)	(28.750.000.000)
Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020	-	-	-	-	(28.750.000.000)	(28.750.000.000)
Giảm khác	-	-	-	-	(2)	(2)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>115.000.000.000</b>	<b>175.056.500.000</b>	<b>289.155.284.170</b>	<b>192.763.774.231</b>	<b>307.332.278.884</b>	<b>1.079.307.837.285</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>115.000.000.000</b>	<b>175.056.500.000</b>	<b>289.155.284.170</b>	<b>192.763.774.231</b>	<b>307.332.278.884</b>	<b>1.079.307.837.285</b>
Tăng vốn trong năm nay (*)	5.750.000.000	-	-	-	-	5.750.000.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	398.241.654.270	398.241.654.270
Trích quỹ Đầu tư Phát triển	-	-	119.186.107.810	-	(119.186.107.810)	-
Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(84.020.569.720)	(84.020.569.720)
Trích Quỹ phát triển tiềm lực khoa học	-	-	-	50.412.341.832	(50.412.341.832)	-
Trích Quỹ Đầu tư mạo hiểm Rạng Đông	-	-	-	23.525.759.522	(23.525.759.522)	-
Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2020 (trong đó cổ tức đợt 1 đã tạm chia trong năm 2020 với tỷ lệ 25%)	-	-	-	-	(30.187.500.000)	(30.187.500.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>120.750.000.000</b>	<b>175.056.500.000</b>	<b>408.341.391.980</b>	<b>266.701.875.585</b>	<b>398.241.654.270</b>	<b>1.369.091.421.835</b>

**PHỤ LỤC 04: BÁO CÁO BỘ PHẬN**

**Theo lĩnh vực kinh doanh**

	Bóng đèn	Phích nước	Các sản phẩm khác	Tổng cộng các bộ phận	Không phân bổ	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	4.868.631.442.396	783.615.730.109	56.820.662.384	5.709.067.834.888	-	5.709.067.834.888
Giá vốn hàng bán	3.377.374.530.368	606.878.470.191	43.116.312.535	4.027.369.313.094	-	4.027.369.313.094
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>1.491.256.912.028</b>	<b>176.737.259.918</b>	<b>13.704.349.849</b>	<b>1.681.698.521.794</b>	<b>-</b>	<b>1.681.698.521.794</b>
Tổng chi phí mua TSCĐ	50.286.963.579	4.574.577.144	-	176.692.702.608	39.326.948.024	216.019.650.632
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	5.392.296.916.367	5.392.296.916.367
<b>Tổng tài sản</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5.392.296.916.367</b>	<b>5.392.296.916.367</b>
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	4.023.205.494.532	4.023.205.494.532
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4.023.205.494.532</b>	<b>4.023.205.494.532</b>

**Theo khu vực địa lý**

	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	3.122.128.314.010	734.697.606.289	1.852.241.914.589	5.709.067.834.888	-	5.709.067.834.888
Tài sản bộ phận	5.152.859.337.778	563.728.368.553	1.541.470.516.132	7.258.058.222.463	(1.865.761.306.096)	5.392.296.916.367
Tổng chi phí mua TSCĐ	216.019.650.632	-	-	216.019.650.632	-	216.019.650.632

